

SỐ 182 — GIÁ 0\$25

11- AVRIL 1943

Trung-Bắc

Chủ-nhật

NGUYỄN DOãn-VƯỢNG CHỦ-TRƯỞNG

DEPOT LEON
HUECHINE
N° 21241



SỐ « HẢI-QUÂN »

TẬP VI

Hải quân Nhật đang kịch chiến với hải quân Anh Mỹ
trong một trận đại-chiến ở Thái-bình-dương

TUẦN-LỄ ĐÔNG-DƯƠNG

— Nhân dịp hội-nghĩ Y-học Đại Đông-Á, quan đại-sứ Kuriyama, tổng bí thư tại phái bộ Nhật, gửi thư hôm thứ năm 1-4-43, đã đặt tiệc trà thiết ba vị đại-biểu Đông-dương: giáo-sư Gallard, giám-đốc trưởng Y-học, giáo sư Rivoalen tại trường Y-học Hanoi, bác-sĩ Văn-nguyên chạnh y sĩ sở Y tế Thái-bình.

Ba vị đại-biểu này sẽ dời Hà-nội ngày 6 Avril và dời Đông-dương ngày 10 hoặc 11 Avril lên đường sang Nhật.

— Trưa hôm 1er Avril các ông chủ-nhiệm các báo quốc-âm hàng ngày có đại-tiệc thiết quan Tổng-lãnh-sự Ogawa Giám-đốc bộ thông-tin tại phái-bộ Nhật ở Đông-dương.

Tới dự có các ông đại-biểu phòng ngoại-giao, sở Thông-tin Tuyên-truyền và Báo chí tại phủ Toàn-quyền, phủ Thông-sư, các ông chánh các phòng Kiểm-đuyệt Báo chí, sở phủ Toàn-quyền và Thông-sư các ông giám-đốc các hàng Thông-tin Nhật, Đức các đại-biểu các báo Nhật, các ông chủ-nhiệm các báo hàng ngày và hàng tuần Pháp, Nam.

Ông chủ-nhiệm báo Việt-cương thay mặt các báo quốc-âm có nói mấy lời cảm ơn quan Tổng-lãnh-sự Ogawa đã đề tâm tới việc cộng-tác với các báo ở đây bằng cách thông tin cho các báo và nói chặt tình thân-thiện giữa Nhật và Đông-dương.

Quan Tổng-lãnh-sự Ogawa đáp lại cảm ơn các báo quốc-âm đã vui lòng cộng-tác với ngài để giúp mọt phần vào việc truyền-bá cho hai nước hiểu nhau hơn.

Ngài nói sau khi trở về Nhật mấy tháng ngài sẽ lại sang Đông-dương để làm tiếp công việc nói chặt tình thân thiện Nhật-Đông-dương. Tiệc kéo dài mãi quá 2 giờ chiều trong một bầu không khí thân mật.

— Các nhà chế-lạo những thư án đông-hộp, đều phải ăn nhấm miếu ở ngoài in rở: Tên món ăn; tính cách của những nguyên-liệu dùng trong việc chế các thư án ấy; tên riêng hay tên-hiệu của nhà chế-lạo; ngày chế-lạo và năm đóng hộp; trọng-lượng của món hàng.

Nghị-định này sẽ thi-hành sau khi công bố hai tháng.

— Theo đề-nghị của quan Toàn-quyền bên bộ đã cho phép Đông-dương được mở một kỳ thi viết và vấn đáp ngang với trình-độ thi vào trường Võ - bị Saint-Cyr bên Pháp trong năm 1943.

Những người dự thi phải có bằng cấp và đủ điều kiện bắt buộc như kỳ thi vào trường Saint-Cyr.

Có nhiều chỗ dành cho người Đông-dương ở kỳ thi này.

Những người trúng tuyển sẽ được bổ đi tập việc quân trong một năm kể từ tháng Octobre 1943. Sau đó được vào học trường đặc-biệt và được vào ngành thiện-ủy sau này.

— Quan Toàn-quyền đã ký nghị-định, hôm 23-3-43, ấn-định lại việc ban thuốc tây.

Ngoài những thẻ lệ về các chất cung loại với chất nổ và các hoa-chất mà việc tiêu trữ và việc phát-mại phải khai việc ban buôn các hóa-chất, các đồ dụng về y tế làm thuốc, các thư đề hàng hóa, mỏ xé,

phải xin phép ông Giám-đốc sở Y-tế địa-phương.

Việc ban lệ các thư đề trên phải rõ đơn của thầy thuốc, hoặc có chữ ký của chủ-y có đủ.

Chỉ những nhà bán thuốc tây mới được phép bán các thư đề bằng và bằng hấp.

Những nhà bán thuốc tây chỉ được phép bán các chất chlorale de potasse, chlorate de soude, nitrate de potasse, nitrate de soude cho những người có đơn của y-sĩ, thú-y.

— Nhân dịp tranh giải học-sinh Nam-kỳ vị lợi, hôm 28 Mars, Minh ở Cần-thơ đã phá kỷ-lục Đông-pháp hơi 40 m ty do của Le Vilain Minh hơi 400 thước hết năm phút 24 giây 4/5, ít hơn của Le Vilain 7 giây 1/5 (kỷ-lục cũ: Le Vilain trước là 5 phút 32 giây).

— Trước đây, nhà chức trách cấm không cho chở gạo ở tỉnh này sang tỉnh khác. Nay lệnh ấy bỏ đi.

Tại Hanoi, các tư-gia đưa gạo vào hành-phố, nếu tại địa phương riêng cho mình, thì vẫn được tự do, không có lệ luật nào ngăn cấm cả.

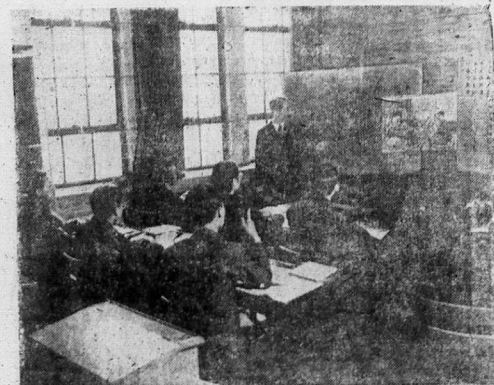
Hôm 1er Avril, bộ Đại Đông Á đã báo tin việc giải tán ủy ban Nghiên cứu các nguồn kinh-lĩnh ở Đông-dương.

— Ủy-ban này do ông Msayuki Yokohama cầm đầu, có 150 nhà chuyên-môn đã được phái sang Đông-dương trong chín tháng để nghiên-cứu các nguồn nông-sản và khoáng-chất.

Nhều bản báo cáo do các nhà chuyên-môn đã tập xong nay do các nhà đương chức



Mồng ba tháng ba (âm lịch, của ta là Tết Hàn-thực). Ở Nhật theo tây lịch, người ta cũng ăn tết, nhưng không phải ăn tết bánh trôi, bánh chay, mà ăn tết... húp bát Lưỡi Vịt hóm đỏ chính là ngày Hội Rúp Bò. Hình bên chụp hai thiếu nữ Việt-Nam có Báo và có Lưỡi Vịt, vừa sang du học Nhật, dự một cuộc trưng bày hộp hũ rất mỹ-thuật Đông-kính.



anh của tòa Phái-bộ Nhật

... còn đây là một bức ảnh chụp một buổi dạy tiếng Nhật mà trong đó có người Việt Nam ta (theo học, Người ngồi đầu bàn nhất phía trên, là cô Lý

Bạn Nguyễn duy-Kiên chiếm giải nhất cuộc thi ảnh của phòng du-lịch Nhật-bản và Đông-dương

Bạn Nguyễn-duy-Kiên, một nhà nhiếp ảnh tài tử thường giúp ảnh cho T.B.C.N. vừa đoạt Giải nhất và nhiều giải khác trong cuộc thi ảnh do phòng Du-lịch Nhật-bản và Đông-dương tổ-chức.

Bức ảnh chiếm giải nhất đó hình dung một cụ đồ nho râu tóc bạc phơ, búi tóc củ hành, mắt đeo kính trắng, đang thu hết tinh thần vào trong bàn tay gân-guộc viết chữ Phúc lớn trên-mảnh giấy hồng hoa Bên cạnh mấy người ngồi xem nét một ngẩn ra vì thần phục; phía sau, mấy bức tranh và mấy đôi câu đối cho người ta thấy tất cả màu sắc tưng-bừng của những ngày gần Tết trên các vỉa hè phố hàng Bồ. Chính bức ảnh này đã được quan Toàn-quyền chú ý ngợi khen khi trưng bày tại phòng triển-lam thư sáu hội Việt-Nam Mỹ-Thuật, và được hội V.N.M.T. chấm « H rs concours ».

T.B.C.N. có 01 thành-huộc mồng ba tháng ba (âm lịch, của ta là Tết Hàn-thực). Ở Nhật theo tây lịch, người ta cũng ăn tết, nhưng không phải ăn tết bánh trôi, bánh chay, mà ăn tết... húp bát Lưỡi Vịt hóm đỏ chính là ngày Hội Rúp Bò. Hình bên chụp hai thiếu nữ Việt-Nam có Báo và có Lưỡi Vịt, vừa sang du học Nhật, dự một cuộc trưng bày hộp hũ rất mỹ-thuật Đông-kính.

trong bộ Đại Đông Á nghiên cứu.

— Sở Xe-điện đã được phép tăng giá vé trên các đường xe-điện, trừ đường Kim-liên — Yên-hồ.

— Kể từ ngày 1er Mai 1943,

công-ty Hỏa-xa Văn-nam sẽ tăng giá xe-lửa hàng tư từ 0\$011 lên 0\$015 mỗi hành khách và mỗi cây số.

Ngôi ra các hàng trên và gửi hàng theo lối đại tốc và tiểu tốc đều tăng lên ít nhiều.

Có một đồng bạc mà muốn làm giàu nhanh chóng và lương-thiện thì chỉ có cách là: MUA VÉ XÒ SỐ ĐÔNG-PHÁP

TUẦN-LỄ QUỐC-TẾ

Với tháng Avril, mùa đông ở Nga đã sắp hết, bản đồ ở các khu mặt trận miền-Nam Nga cũng đã bớt nhiều, ở khu Caucasé thì nhiều nơi đất đã khô, nên các trận đánh ở một trận phía Đông đã có phần bớt dữ dội hơn trước. Theo các giới quân sự ở Balaikh thì hiện nay, Đức đang tập-trung lực-lượng ở các mặt trận Nga và đưa thêm quân cứu-viện đến để sửa soạn cuộc tấn-công mùa xuân chẳng. Về phía Nga, Hồng-quân vẫn cố tiến đánh ở 41 ở khu giữa trước thành Mạc-lư-khoa và khu hồ Ilmen, nhưng không có kết quả mấy. Quân Nga có tiến đến Smolensk nhưng còn cách thành đó chỗ thì 25 cây số chỗ thì 10 cây số. Vừa rồi lại có tin đồn liên-đoàn bộ binh Nga vừa bị quân Đức đánh tạt trong vùng Viazma. Quân Nga tiến đánh nhiều lần mà không sao phá nổi phòng-tuyến của Đức. Cả ở mặt-trận hồ Ilmen, mặt trận Đức đã củng-cố và có phần lại lần thêm về phía Nga hơn trước. Quân Đức ở vùng này đã đánh đuổi được quân Nga khỏi nhiều địa điểm quan-hệ mà Nga đã khôi-phục được trong mấy tháng mùa đông.

Quân Nga ở sau mặt trận cũng đang cố thu thập lực-lượng để phòng cuộc tấn-công mùa xuân của Đức, nhưng trong việc này Nga gặp rất nhiều sự trở ngại, vì tất cả các đường xe-lửa và đường ô-tô ở khu Caucasé mà quân Đức của rút lui đều bị phá hủy hết. Mặt trận phía Đông có thể nói hiện nay đang ở trong thời-kỳ tạm yên trước một cơn gió bão lớn khác sắp xảy ra nay mai. Trái lại, mặt trận Tunisie hiện nay lại rất hoạt-động. Quân đoàn thứ tám của Anh, quân đoàn thứ năm của Mỹ, và quân đoàn thứ nhất của Anh đều đồng-thời tấn-công ba mặt. Trước một số quân địch đóng hàng, quân Đức dưới quyền chỉ-huy Thống-chế Rommel đã rút lui khỏi phòng-tuyến Mareth và hiện giữ một phòng-tuyến ở sau Gabès, nhưng theo các giới quân sự Đức thì có lẽ quân Trục sẽ rút lui giữ giữ đối ở quanh miền Bizerte-Tunis là một phòng-tuyến được coi là kiên cố nhất sau phòng-tuyến Mareth ở Tunisie. Quân Anh vẫn định vọt quân Trục ở phía Tây-nam nhưng cuộc hành-bình đó lại trước vẫn chưa có kết-quả gì đáng kể. Quân Đức đã rút lui một cách rất khéo khỏi phòng-tuyến Mareth đến nỗi quân địch không thể biết trước cuộc rút lui đó.

Theo các tin cuối cùng thì đại-tướng Von Arnim vẫn nắm giữ tình thế và quân Anh vẫn ở ở phía Bắc Tunisie. Một báo Anh phái công nhận rằng từ Bắc đến Nam, một trận quân « Trục » vẫn rất đông đáng không thể lay chuyển được. Tin nói rằng

quân Trục đã lui khỏi eo đất Gabès và rút về Sfax là tin đồn sai, Thực ra thì quân của Thống-chế Rommel hợp lực với quân của tướng Arnim là một lực-lượng rất mạnh mẽ mà đánh đã được. Cũng vì thế mà quân Anh-Mỹ chưa hề dám nghĩ đến việc lấp một trận thứ hai hoặc đổ bộ vào Âu-lục. Tập chỉ « Munde » ở Madrid bàn về vấn đề này, lo ý ngờ vực về việc quân Anh-Mỹ có thể xâm-lược đất Âu-châu. Tổ báo Tây-ban-nha đã viết, muốn đổ bộ sang Âu-châu, phải cần có một đội quân rất mạnh, đủ chức và huấn-luyện hoàn toàn thì mới mong thắng lợi được Đại-tây-dương là một cái hồ quá rộng đầy đầy những tàu ngầm Đức rất nguy hiểm. Và ở gần miền bờ biển Âu-châu, phi quân Trục vẫn luôn luôn canh gác và đã nhiều lần tỏ rõ lực-lượng ớn lao của nó. Nếu đổ bộ sang Bắc Phi, Anh-Mỹ phải dùng tới 800 chiếc tàu để vận tải quân lính, chiến cụ như tin họ đã báo, thì muốn đổ bộ sang miền Âu-lục số tàu cần dùng đến sẽ là bao nhiêu? Lực-lượng thủy quân cấp Anh, Mỹ, việc đồng-minh phối chia quân và chiến cụ ra nhiều mặt trận và các khu ngầm ở Đại-tây-dương đó là những trở lực lớn cho việc Anh, Mỹ định đổ bộ lên Âu-châu để đánh quân « Trục ».

Về các mặt trận miền Đông Á thì gần đây chỉ có các đội phi quân Nhật vẫn hoạt động ở miền Tây-Nam Thái-bình-dương và Ấn-độ. Vừa rồi phi quân Nhật lại đến đánh phá Mangdaw và một phần không-chiến lớn đã xảy ra trên hải đảo Russel trong quần đảo Salomon. Trong trận này phi quân Nhật đã hạ được 47 phi cơ địch và chỉ bị thiệt có 9 chiếc trong số đó thì 8 chiếc đã bị đắm xuống biển-Sau khi thủ-tướng Đông-Điền sang Nam-kinh hội đàm với Tổng-lệnh Vệ về các vấn đề trong việc Trung-hoa tham dự vào chiến-tranh Đông-Á, thủ-tướng Nhật lại sang Tân-kinh để hội đàm với thủ-tướng Mãn-châu quốc.

Về chính trị thì có tin ở Hoa-hình-đơn việc Ngoại-tướng Anh M. Eden sang điều đình với các nhà cầm quyền Hoa-kỳ đã thất có kết quả. Nga đã nhả lời một của Anh, Mỹ đến dự một cuộc hội-ngập về việc cung-cấp quân nhu và theo tin ở Luân-đôn thì có lẽ đến tháng Jamin này sẽ có cuộc hội-ngập quan hệ giữa M. M. Roosevelt, Churchill và Staline để quyết định về các vấn đề quân sự chưa giải quyết xong ở hội-ngập Casablanca. Ở Âu-châu thì vừa có tin Tổng-thống Hitler đã hội đàm rất lần với vua Boris nước Bảo và thủ-tướng Ý M. Mussolini cũng vừa tiếp thủ-tướng Hung-gia-lợi.

HÀNG-KHÔNG MẪU-HẠM

Sau bỏ Âu-chiến, sự tiến bộ không ngờ của kỹ nghệ chế-tạo phi-cơ đã hoàn toàn làm đảo lộn những quan-niệm về việc đóng chiến-hạm. Từ khi máy bay đủ sức hoạt-động xa nơi căn-cứ thì oai-phong của các hạm-đội cũng do đó mà giảm đi nhiều và trên các đại-dương những tòa thành bằng thép nổi không còn ngang-nhiên sừng hùng sừng há được nữa.

Hải-quân muốn làm chủ mặt bể, phải có không-quân giúp sức. Máy bay là tài-mệnh của chiến-hạm, làm khi lại là a-y của chiến-hạm, đánh những đòn ác-liệt bằng bom và ngư-lôi.

Dùng máy bay để che cho hạm-đội mình, và để đánh hạm-đội người, chiến-thuật đó ngày nay không còn nước nào là không nghĩ tới.

Những cuộc tranh luận chung quanh hàng-không mẫu-hạm

Sự cộng-tác mật-thiết của hải và không-quân đã tạo ra một kiểu tàu chiến đặc-biệt: Hàng-không mẫu-hạm, một hạng tàu mới ngày nay còn trong thời kỳ thí-nghiệm (1916-1920) mà ngày nay đã tỏ ra lợi-bại về chung.

Mới đây, hàng-không mẫu-hạm đã gây nên nhiều cuộc tranh luận và đã làm tốn bao nhiêu giấy, mực. Trong các giới hải-quân có hai phái quan-niệm khác hẳn nhau: một phái cho rằng hàng-không mẫu-hạm là một loại tàu chiến đắt tiền và vô ích. Một khi đã có những kiểu máy bay phóng-pháo và tầm-tiến bay xa (avions à grande rayon d'action) và những thủy-phi-cơ khổng lồ đậu tại các căn-cứ miền duyên-hải (hydravions côtiers) để chờ cho các hạm-đội thì cần gì phải đóng những tàu chủ máy bay kình-căng và ớn cho ngân-quỹ nữa.

Phái ủng-hộ cho hàng-không mẫu-hạm viện ra nhiều lý lẽ để bác ý trên.

Lẽ thứ nhất là một khi cần đến máy bay chiến-đấu, khu-trục và phóng-ngư-lôi, trong các trận hải-chiến thì những kiểu phi-cơ

bay xa và những thủy-phi-cơ miền duyên-hải sẽ không dùng được. Những kiểu máy bay nặng nề do chiếc thể dùng để tuần-phong hay ném bom thay cho các pháo-dai mà thôi. Một khi cần-phải bay xa, máy bay sẽ mang nhều dầu mỡ, số bom sẽ bớt đi, lực-lượng chiến-đấu cũng do đó mà giảm. Và lại về tốc-lực, máy bay thủy (hydravion) bao giờ cũng chịu thua kém máy bay bộ (avion terrestre) vì có bề nặng nề hơn. Cũng một thân máy, cùng một động-cơ đem lắp bánh xe (kiểu bộ) thì bao giờ phi-cơ cũng bay nhanh hơn là khi đem lắp thuyền vào dưới (kiểu thủy).

Vậy tại lấy máy bay thủy mà che cho chiến-hạm thì thật thất-cách. Các kiểu máy bay do số 1 ra hết lực trước những máy bay kiểu « trên bộ » của bên địch, vừa mạnh, vừa dễ nhào lộn.

Lẽ thứ hai, là những phi-cơ ném bom không theo cái luật chung của các chiến-hạm: luật trọng tải. Luật đó cho rằng sức trọng-tải càng nặng thì sức chỉ-nhấn càng mạnh. Phi-cơ đã đi trái với luật đó: một kiểu máy bay thủy 16 tấn để tuần-phong duyên-hải không bao giờ mạnh bằng 8 chiếc máy bay mỗi chiếc nặng 2 tấn đậu trên các tàu chủ máy bay. Thân máy đồ-xo sẽ là cái chết dễ gặp.

Lẽ thứ ba là một hạm-đội trong lúc chiến-tranh, không thể hoàn toàn tin ở lực-lượng của không-quân trong nội-địa hoặc miền duyên-hải được. Vì thiếu liên-lạc, sự ứng-cứ cũng do đó mà dòi dặc không có hiệu-quả. Những hàng-không mẫu-hạm chính là những « trường bay nổi » của các hạm-đội trong lúc viễn-chiến, một trường bay gồm có máy bay khu-trục để che cho các tàu, máy bay chiến-đấu và ném bom để hợp sức với đại-bác dưới chiến-hạm, đánh phá các kho dầu mỡ, các tượng bay, các pháo-dai, các hạm-đội của bên địch.

Sau những cuộc tranh luận, phái ủng-hộ cho hàng-không mẫu-hạm thắng phái công-không.

Ngày nay các cường-quốc trên hoạt-cửu đều dùng hàng-không mẫu-hạm và kiểu tàu do được liệt vào loại ưu năng, sau chỉ n-dầu-nạp và nước quân-dương-nạp.

Những trận hải, không-hiến kỳ h-lệ trong Địa-rang-hải, những trận công-phá của hải-quân Nhật bản trên Thái-bình dương đã làm rõ rệt sự lợi hại của hàng không mẫu-hạm.

Cách mang máy bay trên những chiến-hạm từ trước đến nay

Trước khi nói về đặc-tính của kiểu tàu chiến đó, ta hãy xét qua về cách mang máy bay trên những chiến-hạm từ trước đến nay.

Hồi xưa, (1914 1920), máy bay mang trên tàu-hải toàn là kiểu thủy-phi-cơ có hai thuyền ở dưới (hydravion à flotteurs) máy bay đặt trên boong tàu, hoặc trên nóc pháo-đai (tourrelle). Khi bay thì có máy rụ (grue) hạ xuống bể. Máy bay sẽ rẽ song mà cá cáu lèo. Làm xong công việc, máy bay lại đậu xuống mặt bể, cạnh tàu và do máy trục nhấc lên, đặt về chỗ cũ. Cũng có khi máy bay đậu mé sau chiến-hạm, trên một miếng vải rộng do tàu thả xuống bể (ramp d'amerrissage). Tầm nhấc do cuộn lại và kéo máy bay lên boong, chạy trên mặt bể để cá cáu lèo lại cho đều bề mặt. Mặt thì gọi là mặt, nguy-nhiệm là hai — nguy-nhiệm những khi gặp sóng to, gió mạnh. Ngày nay, các máy bay mang trên chiến-hạm đều do chiến-hạm « bắn » đi.

Máy bay đều thuộc về loại thủy-phi-cơ có một hay hai thuyền dưới thân máy (hydravion à flotteurs) hoặc loại thủy-phi-cơ mà toàn thân nổi trên mặt nước như một chiếc thuyền (hydravion à coque). Hai kiểu này ta vẫn thường thấy dưới tên hồ Tây Hanoi, một kiểu có ai-tên về tên là máy POIEZ-25 được thành thủy-phi-cơ, một kiểu toàn thân nổi là kiểu LOIRE-130 mang trên tuần-duyệt-hạm LAMOTTE-PICQUET).

Máy bay để trong nhà chứa máy bay (hangar) lại ở mé giữa bay cuối tàu.

Khi muốn cất cánh, máy bay đặt trên một chiếc xe góong (chariot) có 4 bánh chạy trên đường sắt. Đường sắt đặt trên một chiếc xe góong có bánh xe, cũng có khi là kiểu máy bay thủy-bộ (avion amphibie) có bánh xe lắp cạnh tuyến.

lancement en travers) một thứ xoay đi được, đặt trên một chiếc chổi cao (catapulte orientable) có thể lựa chiều gió mà cho máy bay cất cánh. Chiếc xe góong do sức kéo dây dọi. Hai bên trong những ống ép đặt ở gần cầu. Sau khi sửa soạn xong, dùng động-cơ bắt đầu nổ. Máy quay mỗi lúc một đều. Liệu chừng máy đã đủ đà, viên hoa-tiểu vậy tay làm hiệu. Viên sĩ-quan coi ống hơi (tourbillon là một vũ-quân hoặc đội-tổng-ngự-là, officier-torpilleur) kéo một chiếc cần (levier). Hơi phi-ra rất mạnh, cây chiếc xe góong chở máy bay bon bon trên đường sắt. Ra đến hết cầu cầu, xe góong xuống vào m-tiểu học chĩa ngang (outlet) đứng lại. Sự vấp bắt ngờ của chiếc góong hất chiếc máy bay ra khỏi cầu, và sau đó máy bay cứ bay đi thẳng. Khi bay về, máy bay lại do xăng-biên và do máy trục kéo lên.

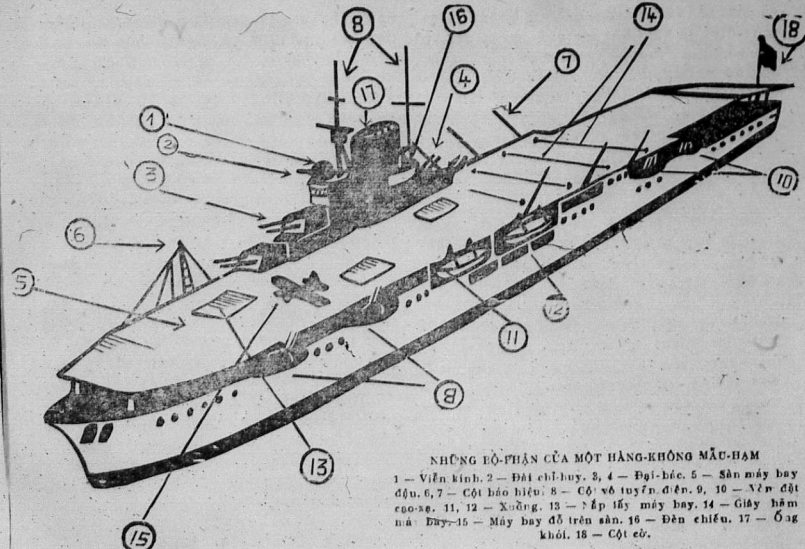
Những thiết-g-áp-hạm và tuần-duyệt-hạm ngày nay đều mang từ 1 đến 4 phi-cơ. Muốn tránh sự-không-càng, cảnh những chiếc thủy-phi-cơ để khi đậu trên tàu, đều xếp lại, úp vào thân máy.

Cách mang máy bay do cầu « bắn » lên (hydravions catapultables) không được tiện lợi, vừa tốn số máy bay đi rất ít, vừa gặp sự đi về của máy có thể chậm chạp và thường bị sóng gió ngăn cản.

Bởi thế nên hàng-không mẫu-hạm không mang máy bay như lối trên. Nếu một vài khi dùng cầu thì chỉ là dùng phụ mà thôi (chiếc Ark Royal của Anh mang hai cầu).

Những tàu chiến mang cầu cho máy bay các cảnh như chế Commandant Teste của Pháp, Maglia của Ý, Noto của Nhật, kể ra gọi là hàng-không mẫu-hạm thì không xứng đáng, chỉ có thể gọi là tàu vận-tải phi-cơ mà thôi (transport d'avions).

Vì là « một sân máy bay nổi » nên hàng-không mẫu-hạm khác hẳn các kiểu chiến-hạm khác, không có những cột buồm, những đại-chỉ-huy, những cầu viễn-kính, những thượng-tăng chỉ huy. Cá nhân tàu là một cái sân lớn dài ước chừng hai trăm thước, có khi hơn, rộng từ 20 đến 30 thước. Sân đó rất phẳng, đồng tâm chỗ để máy bay cất cánh lên (plate forme d'envol) vì máy bay mang đi toàn là kiểu máy bay bộ (avion terrestre) có bánh xe, cũng có khi là kiểu máy bay thủy-bộ (avion amphibie) có bánh xe lắp cạnh tuyến.



NHỮNG BỘ-PHẦN CỦA MỘT HÀNG-KHÔNG MẪU-HẠM
1 - Viên kính, 2 - Đại chỉ-huy, 3, 4 - Đại-bác, 5 - Sân máy bay, 6, 7 - Cột báo hiệu, 8 - Cột vô tuyến điện, 9, 10 - Viên đại-cáo-se, 11, 12 - Xưởng, 13 - Xếp lấy máy bay, 14 - Giày hãm máy bay, 15 - Máy bay đặt trên sân, 16 - Đèn chiếu, 17 - Ống khói, 18 - Cột cờ.

Các cơ-quan chỉ-huy và ống khói đều đặt sang một bên sườn tàu để cho khỏi vướng. Trên những hàng-không mẫu-hạm Nhật, ống khói bề ngoài sang một bên sườn tàu, theo chiều dọc mà phun khói ra mé sau, trông gọn và có vẻ tiện lợi. Các đại-bác đặt trên sân cũng một bên với ống khói và đại-chỉ-huy (kiến BEARN của Pháp SARATOGA của Mỹ) có khi đặt ở dưới sân, trong các vòm (escorbellement) như kiểu ARK ROYAL của Anh, KAGA của Nhật). Đại-bác nông từ 100 l, đến 203 l, qua những cỡ 114 l, 120 l, 127 l, 140 l, 155 l. Những đại-bác có thể dùng đánh các tàu chiến, các pháo-đai, và cũng có thể dùng để đánh đổ máy bay địch (canon à double usage) (trừ có cỡ 203 l thì không dùng bắn máy bay được). Ngoài đại-bác lại còn có những súng liên-thanh cao-ra hạ-g nặng, hạng nhẹ, hoặc 2 hoặc 4, hoặc 8 ống ghép một (pompons multiples) rất là lợi hại.

Nhưng khi-giới chính của hàng-không mẫu-hạm là máy bay. Máy bay gồm có những kiểu: khoét-r, chiến-dấu, thám-thị, bổ nhào, ném bom. Máy bay để trong hầm chứa

dưới sân bay (pont d'envol). Trên sân bay có những lỗ thông dạp nắp (trappe) để lấy máy bay lên. Máy bay do các thang máy (ascenseurs) trực từ dưới hầm mang lên. Thang máy như một chiếc khung cửa lớn có nhiều móc sắt, móc máy bay, khi nhô lên thì là hòm mở mà khi tụt xuống, đầu thang máy là nắp dạp cửa hầm. Máy bay trực lên, cần lên sân, cứ việc mở máy, máy tào oanh dạp cửa hầm-không mẫu-hạm mà cái cánh lên như một sân trước bay vậy.

Lúc lên đã vậy, lúc xuống cũng vậy, theo thang máy. Pa-cơ có hướng thẳng về hàng-không mẫu-hạm mà hạ máy xuống. Đàng sau máy bay, phía dưới dưới, có một chiếc móc sắt. Khi máy bay chạy trên sân, chiếc dưới quét xuống sân, chiếc móc sắt đó vướng vào những giây chằng theo chiều ngang của hàng-không mẫu-hạm. Những sợi giây chằng có hơi rườ-rẻ ta thấy thường hai đầu buộc vào hai bao cát. Sức nặng của bao cát làm cho máy bay mất đà, từ từ đứng lại, ngày nay giây thường thay bằng giây thép, hai đầu buộc vào những cơ-quan tự-dộng có phần thanh-sáo

và chắc chắn hơn, nhưng cũng không ngoài mục-dịch là hãm bớt sức phi-cơ cho đến khi đứng hẳn lại. Trên sân tàu, theo chiều ngang, có ước chừng một chục giây hãm (cables d'arrêt) như thế. Hồi nọ, trong khi tập trên vế mùa đông, trong sáu tiếng đồng hồ, 27 phi-cơ lần lượt đi đầu xuống sân hàng-không mẫu-hạm ARK ROYAL một cách yên ổn, như thể cũng có thể gọi là nhanh chóng và chu đáo lắm.

Những máy bay trên hàng-không mẫu-hạm tiếng là máy bay bộ nhưng cũng mang theo những phi-pháo (flotteurs) bằng vải và cao-su để phòng khi tụt máy, bắt buộc phải xuống bể, và những phi-băng cao-su bơm (radieux pneumatiques) để các phi-công dụng trong lúc hiểm nguy. Những hàng-không mẫu-hạm trên hoàn-cầu thường mang từ 20 đến 100 phi-cơ để các kiện. Các phi-cơ đó không cần các căn-cứ khác ngoài chiếc tàu chèo vì trên tàu đủ cả đầu máy, tạc đạn và các bộ phận để thay những chỗ hư hỏng. Ngoài các sĩ-quan và thủy-thủ, ước chừng bốn, năm trăm người để điều khiển tàu chiến, hàng-không mẫu-hạm còn có hàng trăm phi-công và thợ máy để dùng vào phi-đội. Hàng-không mẫu-hạm Nhật là « một trường bay nay đây mai đó », một « xưởng thợ » lành nghề trên mặt biển, mang theo những chiến-cơ rất tinh xảo và hàng nghìn người, mỗi người một tài riêng.

lợi-lợi của hàng-không mẫu-hạm

Hàng-không mẫu-hạm dùng về việc quân rất lợi. Với số máy bay nhỏ theo, hàng-không mẫu-hạm có thể dùng vào thế thủ để che chở cho một hạm-đội hay một đoàn tàu buôn khỏi bị phi-cơ địch đánh phá. Nếu một nơi nào trong miền duyên hải bị « phi-quân thù » đe dọa, mà xem chừng sức phòng thủ của căn cứ đó có phần kém, hàng-không mẫu-hạm có thể tức khắc chạy lại ứng cứu « chuyển nguy thành an được. Dùng vào thế công-mưu trong các trận Pearl Harbour, trên hải chiến Salomon, hàng-không mẫu-hạm đã tỏ ra rất mạnh, mạnh bởi những phi-cơ lớp lớp dõi sát sân tàu, liệng bom và phóng-ngư-lôi xuống hạm-đội và căn cứ bên địch.

Nhưng hàng-không mẫu-hạm không bao giờ đi một mình để hoạt động. Kể từ của

hàng-không mẫu-hạm là chiếc tuần-dương-hạm mau, nhẹ có những đại-bác mạnh, là chiếc tàu ngầm nhỏ bé với những quả ngư-lôi có thể kết liễu các tàu « trọng pháo ».

Hàng-không mẫu-hạm có một yếu-diểm: Đại-thép và vỏ thép mỏng quá, không đủ sức chịu được đại-bác và ngư-lôi. Số dĩ vỏ không làm dày là vì sợ như vậy trọng tải sẽ quá nặng. Phi-lễ lo, hàng-không mẫu-hạm chỉ làm bia cho đạn đại-bác và ngư-lôi.

Bởi thế nên hàng-không mẫu-hạm bao giờ cũng đi theo các đoàn chiến-hạm. Xung quanh tàu, thường có những ngư-lôi-hạm đi kèm và trên không có máy-bay lượn vòng để phòng sự bất-trắc. Để phòng như vậy mà còn có khi sơ xuất. Hồi tháng chín năm 1939, trên biển Bắc, chiếc hàng-không mẫu-hạm « Courageous » của Anh (đóng năm 1916, trọng tải 22 500 tấn, mang 16 đại-bác 120 li và 50 phi-cơ) đi tuần với một tiểu đội kha-trục-hạm. Một chiếc tàu ngầm Đức vào lợi vòng tuần hộ lộng, lừa cho tàu Courageous đứng soy ngang (vừa bay lúc đó chiếc Courageous « bê lái », soy theo chiều gió để đón một chiếc phi-cơ hạ xuống) phóng bốn quả ngư-lôi đánh chìm chiếc

hàng-không mẫu-hạm trong một khắc đồng hồ. Các tàu đi tuần có ném lựu đạn xuống nước và những phi-cơ Anh cũng liệng bom xuống bề nhưng tàu ngầm Đức đã lặn mất. Chiếc Courageous là chiếc tàu chở máy bay đầu tiên bị hại từ lúc chiến tranh.

Cũng như chiếc LEXINGTON, YORTOWN, WASP của Mỹ lợi hại nhưng mỏng manh, đã lần lượt nằm yên dưới đáy bể sau sau những trận hải-chiến kinh hồn, dưới những làn mưa bom và đạn đại bác.

Hàng-không mẫu-hạm không những dễ bị đánh chìm lại còn dễ bị bom của máy bay làm hư hại, có khi không dùng được nữa. Chỉ cần độ 10 hay 20 quả bom 100, cần nổ rải rác trên sân, hoặc hai ba quả không-lôi rơi trúng, là sân để máy bay cất cánh, thành vô dụng vì những lỗ hổng chỉ chít. Tuy sân tàu có những bao cát, lười để đỡ mảnh bom nhưng những trận đánh bằng phi-cơ mà hiệu-quả, bao giờ cũng để lại trên chiếc hàng không mẫu-hạm những vết thương nặng, cần đến một hai tháng mới sửa chữa được.

25 MARS 1913
XIV ĐÓN ĐỌC

HÃY ĐỌC :

THI HÀO TAGORE

Một công trình khảo cứu rất giá trị của ông NGUYỄN-VĂN-HAI. Sách 400 trang in trên giấy bán đây. Bìa do họa sĩ Nguyễn-văn-Mười trình bày. Lời bạt của thi sĩ Nguyễn-thiện-Thư. Vì giấy khan nên chỉ in có 5-0 quyển - giá mỗi quyển 4,80

Vườn Hóng

Một áng văn danh tiếng khắp hoàn cầu của SAADI M I HI SI. Bức danh nhất của nước B. từ đó thi sĩ Mộng-Huyền dịch ra Quốc văn - Giá 1510

NHA XUẤT-BẢN TÂN-VIỆT
đá dọn lại 20, Lambot - Hanoi

NHÂN LOẠI tiền hóa sử

của BACH - KHOA
một cuốn khảo cứu rất khoa học về cuộc tiến hóa của loài người từ lúc khai thiên lập địa đến ngày nay. Đọc hết cuốn này tức là các bạn đã học hết hàng trăm pho sách kim cổ đông tây bần đến loại người vậy. Dày trên 200 trang - Giá 1380.

Hàn-thuyền phát hành

Thế-glớ có bao nhiêu hàng-không mẫu-hạm?

Sau khi xét rõ đặc tính của hàng-không mẫu-hạm, thiết tưởng nên tóm tắt qua lược lượng của những cường-quốc trên hoàn-cầu về hàng-không mẫu-hạm. Những cường-quốc đó là: Anh, Mỹ, Nga, Pháp, Đức, Ý, Nhật.

Hải quân Anh có 11 hàng-không mẫu-hạm. Chiếc FURIOUS đóng năm 1916, trọng tải 22.450 tấn, mang 10 đại-bác 140 li, nhiều cao-xạ và 38 phi-cơ.

Chiếc EAGLE đóng năm 1918, trọng tải 22.600 tấn, mang 9 đại-bác 152 li, 4 đại-bác 102 li, 36 súng cao-xạ và 21 phi-cơ.

Chiếc HERMES đóng năm 1919, trọng tải 10.850 tấn, mang 6 đại-bác 140 li, nhiều cao-xạ và 20 phi-cơ.

Chiếc này, theo tin Nhật, đã bị đánh chìm trong trận hải-chiến ở gần hải phận Colombo.

Hai chiếc giống nhau: COURAGEOUS và GLORIOUS đóng năm 1916, trọng tải 22.500 tấn, mang 16 đại-bác 120 li, 52 súng nhẹ và 50 phi-cơ.

Chiếc « Courageous » bị đắm ngay bởi lần chiến tranh (1939), trên Bắc-hải.

Chiếc ARK ROYAL đóng năm 1937, trọng tải 22.000 tấn, mang 12 đại-bác cao-xạ 114 li và 70 máy bay trên. Có tin Đức và Ý đã đánh chìm chiếc này rồi.

Bốn chiếc ILLUSTRIOUS, VICTORIOUS, INDOMITABLE và FORMIDABLE, trọng tải 22.000 tấn, đóng sau chiếc ARK ROYAL và đều là hạng mới nhất và lợi hại nhất của hải quân Anh.

Chiếc ARGUS đóng năm 1914, sửa sang thành hàng-không mẫu-hạm năm 1917, trọng tải 14.450 tấn là một chiếc tàu quá tuổi, sắp phải sa thải, ngày nay vẫn còn dùng và bị trúng bom phi-quân Đức tại mặt trận Bắc-Phi của Pháp.

Trong hải quân Mỹ, số hàng-không mẫu-hạm rất khó ước lượng vì những tin tức hải chiến rất mập mờ, có khi lại trái ngược. Chỉ biết là Mỹ vào cuộc với những hàng-không mẫu-hạm LEXINGTON và SARATOGA to nhất hoàn cầu, trọng tải 33.000 tấn, dài 270 thước, rộng 32 thước, mang 8 đại-bác 203 li và 76 phi-cơ.

Đóng năm 1925, mỗi chiếc tốn 45 triệu Mỹ-kim, RANGER đóng năm 1938 trọng tải (xem tiếp trang 32)

NGUYỄN HUYỀN TỈNH

THU TAU CHIẾN-ĐẤU
NHANH NHẤT HIỆN NAY

KHINH TỐC PHÓNG NGƯ LỎI TIỂU HẠM

(Tiếp theo)

Đêm hôm ấy, một phóng-ngư-lôi-hạm giắt một đoàn K.T.P.N.L.T.H. của Ý gần những hàng rào 'hủy-lôi', rồi cho đoàn tàu tiến thẳng vào bến một cách bất ngờ, quân địch không kịp tay kịp, vì vậy quân Ý đã bị đắm đuối: chệch thiết-giáp-hạm cũ của Áo là Wien đậu trong hải-cảng Trieste.

Lúc bấy giờ, người Đức và người Áo thấy thứ tàu nhỏ kia lợi hại như thế bèn đề ý nghiên cứu và chế ra một thứ «ca-nốt» mang ngư-lôi không có thủy-thủ (canots-porte-torilles-dirigés). Thứ «ca-nốt» này phía trước chứa đầy chất nổ, người ta dùng trên bộ điều khiển nhờ có một sợi giây quấn trong một cái trống có thể tự nó thả ra được và có một chiếc phi cơ bay trên chiếc «ca-nốt» dùng vô tuyến điện để chỉ rõ các đường lối.

Một chiếc «ca-nốt» kiểu đó của Đức đã theo kịp chiếc tàu Erebus của Anh đương đi ngoài hải-cảng Douvres, nhưng khi chiếc «ca-nốt» nổ, chiếc tàu kia không bị thiệt hại mấy và về bến được, là nhờ có vô giây-cần được thủy lôi.

Sự tiến bộ của các khinh tốc phóng ngư-lôi tiểu hạm từ hồi Âu chiến trước (1914-18)

Sau năm 1918, chỉ còn có một mình thủy quân Ý chú ý đến việc chuẩn bị các đoàn tàu khinh tốc: phóng-ngư-lôi-tiểu hạm mà thôi, còn nước Anh đã lâu hình như không nghĩ đến thứ tàu bé này và đem cả các chiếc tàu «C.M.B.» còn lại giao cho trường-học thủy lôi trông nom, mãi đến năm 1935, thủy quân Anh lại mới định đóng thêm một số tàu nhỏ này theo như chương trình đã định.

Tại Đức, còn lại mấy chiếc «Schnell-booten» năm 1918, còn tại các nước khác, người ta chỉ đem thử mấy kiểu tàu đặt Thornycroft làm bộ.

Ở Pháp, chính phủ đã cho đóng thử tàu

này mấy lần nhưng không chịu lưu ý đến mấy, rồi về sau người ta bỗng hiểu nó có một địa vị rất quan trọng, nên mới lại lo tìm cách đóng cho được t nh hảo.

Trước khi nói rõ sự quan trọng của thứ tàu này ra sao, chúng tôi muốn đem so sánh thứ tàu ngày nay với thứ tàu hồi năm 1914 để xem khác nhau thế nào.

Trái với sự người ta tưởng, về hình dáng vỏ tận đã lâu không thấy có sự tiến bộ rõ rệt gì cả. Tại Hoa-kỳ người ta đóng nhiều kiểu tàu chạy bằng này dùng vào việc du-ngiễn thủy nò thao luyện và đi lại ngoại bề rất tốt.

Vì thế, các nhà kiến trúc tin chắc thứ tàu này có một tương lai tốt đẹp mới hết sức làm cho động cơ được tốt hơn, tìm cách giảm bớt sức nặng của vỏ tàu và máy móc để đạt khí giới, và chở dầu mỡ được nhiều, nghĩa là để làm tăng thêm sức chiến đấu về hạ phương diện: khí giới và phạm vi hoạt động.

Trong một chiếc khinh tốc phóng ngư-lôi tiểu hạm có 4 bộ phận: vỏ tàu, động cơ, khí giới và nơi để dầu mỡ. Trên chiếc «C.M.B.» của Anh kiểu «55 pieds» trọng tải có 121.200, mà vỏ tàu 51.500, động cơ, 41.100, chỉ còn có 21.620 [thì một nửa dùng để hai ống thủy lôi: 450, còn một nửa để cho 5 thủy-thủ ở (2 sĩ quan, 2 người cầm máy, một người vừa coi máy vô tuyến điện vừa bắn súng liên thanh). Vậy chỉ còn chỗ để chứa dầu mỡ đủ chạy luôn được trong năm giờ là cùng, không thể chứa nặng hơn được.

Về sức nặng của vỏ tàu, không biết được mấy, vì đã làm bằng gỗ nhẹ hơn làm bằng kim khí nhiều rồi, nhưng một ngày kia nếu người ta tăng thêm tốc lực, thì e rằng vỏ tàu như thế không chịu được với sức sóng gió đập vỗ vào rất mạnh.

Ngày nay, muốn đóng những thứ tàu thì

12 đến 30 tấn, người ta vẫn thích dùng gỗ hơn, trừ ra, có đóng những thứ tàu nặng hơn, người ta mới phải dùng đến loại kim, nhưng phải dùng thứ «tôn» giắt để cho sóng không làm vỡ vỏ tàu, hoặc phía trong vỏ tàu phải lát giấy hơn vỏ gỗ mới được.

Sự tiến bộ của các động cơ

Còn các động cơ, có thể bớt được một ít sức nặng. Các khinh tốc phóng ngư-lôi tiểu hạm lợi dụng được các sự tiến bộ của nghề hàng không rất nhiều. Ông Malcolm Campbell dùng động cơ Rolls Royce 2150 mã-lực chế ra thứ tàu trượt đặt tên là «con chim xanh» tốc lực 113 hải lý tức là 213 km một giờ.

Nhưng các động cơ «chim xanh» chỉ có thể dùng để chuẩn bị các xuống dùng riêng về thể thao mà thôi, còn đem dùng đóng các tàu binh không được, vì nó không được chắc chắn và vững bền là hai điều kiện cần thiết cho việc đóng tàu chiến. Các động cơ của những chiếc khinh tốc phóng ngư-lôi tiểu hạm ngày nay sức nặng tính theo một mã lực kém thua một nửa sức nặng của những chiếc «C.M.B.» dùng trong hồi Âu chiến trước, các tàu ấy lại có cái lợi là chạy dễ hơn dầu mỡ, và chạy nhanh hơn tốc lực có thể được từ 48 đến 50 hải lý, chứ không phải từ 38 đến 40 hải lý như những chiếc tàu về hồi năm 1917 đâu.

Những kiểu khinh-tốc phóng-ngư-lôi tiểu hạm tối tân của hải quân Anh

Hiện nay, nay, thủy quân Anh đương hết sức nghĩ cách đóng các kiểu khinh-tốc tiểu hạm này cho được thật tinh xảo và đã cho đem ra dùng nhiều kiểu.

Những chiếc M.T.B. n.1 (tàu phóng-ngư-lôi có động cơ) trọng tải 18 tấn, lắp ba động cơ 12 «xy-lanh» Napier Lion 1500 mã lực, mang

hai ống ngư-lôi 450mm và 4 khẩu súng liên- thanh, đem thử, lúc ban đầu chạy được 40 hải lý và tính trung bình chạy được 36 hải lý. Phạm-vi hành động được 600 hải lý tức 1108 km.

Những chiếc khinh tốc tiểu hạm này cũng có những đặc-tính tương-tự như những chiếc CMB 55 pieds, và tuy sức chuyển động hai lần mạnh hơn, nhưng chạy lại có phần không nhanh bằng, chỉ được một điều là chịu đựng được với sóng bể, mặt bể đều có sóng to gió lớn, nó vẫn chạy nhanh được như thường. Vậy rồi, có một đoàn tàu khinh tốc này đến đảo Malte không có tàu lớn đi hộ

tống, người ta nhận ra rằng trong cuộc hành-trình đó, các tàu «khinh tốc» chạy vẫn chậm không bằng những điện-ngư-lôi-hạm.

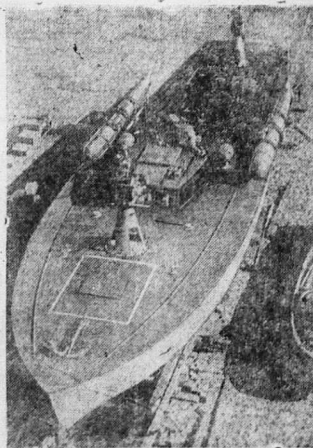
Những chiếc khinh tốc tiểu hạm khác của thủy-quân Anh là MTB-101 và MTB-102. Chiếc thứ nhất, chỉ có vỏ tàu là bình dạng hơi khác, còn các đặc-tính khác cũng giống như những chiếc: MTB 102, đại-khai trọng-lượng là 28 tấn, có ba động cơ kiểu

Isotta Fraschini, mỗi chiếc 1000 mã-lực, phạm vi hành-dộng được 450 hải-lý tức là 840 km, trên tàu đặt hai ống thủy-lôi 533 mm cân nặng từ 1500 đến 1800kg (chứ không phải 650

đến 800 kg như thứ thủy-lôi 450 mm). Chiếc MTB 102 không mang gì cả chạy được 47 hải-lý, nếu mang thật nặng thì chỉ chạy được 43 hải lý thôi. Nhờ có vỏ tàu đóng rất khéo, thứ tàu này chịu đựng rất tốt được với sóng gió, và tuy gió to sóng lớn, vẫn chạy được 40 hải-lý một giờ.

Gần đây, bộ thủy-quân Anh còn định đóng thêm nhiều chiếc khinh tốc hạm này và thứ «Thorncroft» nữa.

Từ nay, chính-trị nước Pháp sẽ chỉ biết theo lệ phải, lệ phải không thiên vị



Khinh tốc phóng ngư-lôi tiểu hạm kiểu M.A.S. «Motoscaf-anti-sommerge-bills» của hải quân Ý

K. T. P. N. L. T. H. của Đức

Nước Đức đóng những chiếc K.T.P.N.L.T.H. gọi là « Schnellbooten » trong tải 60 tấn tại xưởng Sarsen, các nhà chuyên môn vẫn giữ bí mật, nên chưa rõ có những đặc tính gì, tuy vậy người ta cũng biết đại khái nó có ba động cơ kiểu Mercedes Benz mỗi chiếc 250 mã lực hoặc có khi lắp những động cơ Diesel hạng nhẹ, chạy mỗi giờ được từ 32 đến 34 hải lý. Vì có động cơ phụ dùng riêng để chạy đường trường, nên những chiếc « Schnellbooten » có một phạm vi hành động rất lớn: 1600 hải lý tức là 3000 km. Trên tàu có đặt hai ống-ngư-lô 500 mm, một khẩu súng liên-thanh cao-xạ hạng nặng 29 mm và sáu thủy-thủ dưới tàu có chừng 12 người tất cả.

Theo người Đức, những chiếc K.T.P.N.L.T.H. nào có vỏ tròn thì chịu đựng với sóng gió hơn là những chiếc vỏ hai lòng hoặc đáy bằng.

Từ năm 1930, người Đức theo một phương pháp khác để làm cho thứ tiểu hạm đó chịu đựng được lâu với sóng gió và tăng thêm sức mạnh của các khí giới đặt trên tàu. Những chiếc làm theo kiểu mới này đều có đặt một hoặc hai khẩu súng cao-xạ và hai ống-ngư-lô 500mm trong những ống phóng-ngư-lô đặt ở phía trước.

Để cho có sức mang các khí-giới đó, những chiếc tàu này phải đóng lớn hơn, có khi trọng tải tới 90 tấn tức lực của nó cũng không nhanh hơn những K. T. P. N. L. T. H. của các nước khác, nhưng được cải thiện dụng với sóng gió rất tốt.

Những tàu kiểu mới này phải lắp động cơ mạnh hơn, vì thế người Đức không dùng động cơ chạy bằng « xăng » nữa, mà lại dùng động cơ chạy bằng dầu nặng (huile lourde). Các nhà máy Đức được lệnh của Chính-phủ chế tạo nhiều thứ động cơ mới đó và phải giữ bí mật không được cho người ngoài biết kiểu mẫu.

GIÁ MUA BẢO

	Một năm	6 tháng	3 tháng
Mã-ký, Trung-ký, A-lao	10.000	5.500	2.875
Nam-ký, Cao-môn	17.000	6.300	3.250
Ngôi quốc và Công-sứ	24.000	12.000	6.000

Mua bảo phải trả tiền trước mandat số 42

TONKIN TRUNG BẮC CHỢ NHẬT HÀ NỘI

Thông-chế Pétain đã nói :

« Nhờ có bại trận mà mỗi đồng-tâm của quốc-gia được thất vọng; chúng ta sẽ đi quay quần để tìm sự bảo-vệ chung. Sự gán gù đó, ấu trĩ là tự-nhiên, là hy vọng năng-dở nhau trong cuộc phục-hưng. Nhưng Quốc-gia Cách-mệnh còn phải cần sự thống-nhất của nước Pháp ».

K. T. P. N. L. T. H. của Hoa-kỳ

Theo tạp chí Motor Boat xuất bản ngày 21 Octob-e 1939, bộ thủy quân Hoa-kỳ có một đoàn tàu nhỏ dùng để khu trục tàu-ngầm bên địch, đoàn tàu ấy gồm tất cả 10 chiếc, có đủ các thứ lớn nhỏ. Hoa-kỳ đương đóng nhiều chiếc khác nữa và vô làm bằng gỗ để tránh khỏi thứ thủy-lôi từ-thạch bại.

Hồi Âu-chiến trước Hoa-kỳ cũng đã có những chiếc K. T. P. N. L. T. H. bề dài 60m95 bằng sắt do hãng Ford đóng.

Những chiếc khinh-tốc phóng-ngư-lô tiểu hạm của thủy quân Pháp

Trong thời kỳ Âu-chiến 1914-1918, nước Pháp chưa có một chiếc K. T. P. N. L. T. H. nào cả, mãi đến sau cuộc đình chiến, mới lưu ý đến vấn đề này và đặt Thornycroft đóng hai chiếc để dùng làm kiểu mẫu. Từ đó về sau, các xưởng đóng tàu Pháp mới bắt đầu đóng thứ khinh-tốc tiểu hạm này gọi tắt là V. T. (Vedette torpille: khinh-tốc phóng-ngư-lô tiểu hạm)

Thứ V. T. của Pháp trọng tải 19 tấn và mang nặng được đến 22t, vỏ tàu làm bằng gỗ Acajou dài 19m50, rộng 4m và sâu 2m.10, đóng tại các xưởng sông Seine và sông Loire, vẫn giữ được giải quân chạy nhanh trong các hạng tàu chiến. Lúc đầu mới đóng, tưởng chỉ chạy được 48 hải-lý, nhưng khi đem thử, lại chạy được từ 52 đến 55 hải-lý; trong những cuộc vượt qua Cherbourg-Brest vào những lúc mặt bể có sóng gió dữ dội, những chiếc V. T. chạy trung bình được 45 hải lý, tỏ ra nó có nhiều đặc tính tốt và thao luyện ngoài-bề rất dễ dàng.

Những chiếc V. T. của Pháp có hai động cơ Lorraine 12 xy-lanh mỗi chiếc 1100 mã lực, mỗi phút quay được 1600 vòng, mỗi giờ đồng hồ, một mã lực chỉ dùng hết có 260gr xăng và

từ 10 đến 12gr dầu. Ngoài 2 động cơ nói trên, lại còn có 2 động cơ khác mỗi chiếc 40 mã lực đặt liền với các động cơ chính để giúp sức cho tàu đi nhanh trong những cuộc viên-bành.

P phía trước có một phòng kín gọi là phòng « xung-phòng », phía sau là phòng các động cơ và phòng của thủy thủ, ở đây đặt đủ các thứ máy móc chỉ-huy như: động cơ, bánh lái, máy phóng ngư-lô, thùng chứa dầu xăng. Lúc đầu, các ống-ngư-lô đặt trên tàu theo kiểu của những chiếc C M B và M T B của Anh, nhưng gần đây lại đặt theo kiểu của M A S nước Ý vì nhận thấy có nhiều sự tiện lợi hơn.

Kỹ-nghệ sản xuất khinh-tốc phóng-ngư-lô tiểu-hạm sẽ phát đạt đến thế nào?

Những nước trên hoàn-cầu đang khinh-tốc phóng-ngư-lô tiểu-hạm làm khi-cự chiến đấu là Hòa-lan, Hy-lạp, Phần-lạp, Thụy-diễn, Thổ-nhĩ-kỳ, Thái-lan, Trung-hoa và Nam-tu-lạp-phu, nhưng các nước ít khi tự chế tạo và đều đặt làm theo kiểu của Thornycroft cả.

Theo một vai-nguyên tin chắc chắn, nước Nga sẽ viết hiện nay có nhiều đoàn tàu khinh-tốc này gồm tất cả hơn một trăm chiếc toàn bất-chước các kiểu của Anh và Ý cả, có lẽ hãng Fiat đã bán cho Nga rất nhiều động cơ kiểu Diesel hạng nhẹ 750 và 1000 mã-lực để dùng các thứ tàu nhỏ ấy.

Tương lai các khinh-tốc tiểu-hạm này sẽ phát đạt đến thế nào?

Trong bài này, trước đây đã nói: 25 năm về trước, những thứ tàu đó trọng-tải chỉ độ một vài tấn và tốc-lực độ chừng 30 hải-lý, đến ngày nay những chiếc tàu trọng tải độ 18 đến 28 tấn, bề dài từ 19 đến 22m, bề rộng từ 4 đến 5m, do một vài cường-quốc đóng, đã chạy nhanh hơn trước nhiều lắm.

Muốn cho một chiếc khinh-tốc tiểu-hạm bề dài độ 30m như chiếc « Schnellbooten » chạy được độ 50 hải lý thì động-cơ phải có một sức mạnh vào khoảng từ 10.000 đến 11.000 mã lực và trọng tải độ 90 tấn. Hiện nay, trong khi chế độ động-cơ, người ta chưa nghĩ đến điều đó, và có lẽ nhờ sự tiến bộ sắp tới — như chúng ta đã nhận thấy trong hơn 20 năm lại đây — mới có thể chế tạo được những chiếc tàu « trượt » lớn và chạy nhanh hơn. Theo ý tưởng đó, người ta cho rằng cần phải có những động-cơ từ 98.000 đến 142.000 mã-lực mới có thể làm cho một chiếc tàu — kiểu « trượt » — trọng tải 1900 tấn, chiều dài 68m chạy mỗi giờ được từ 50 đến 74 hải-lý. Muốn thực-hành sự dự-định này, cần phải chế có được thứ động-cơ 12.000 mã lực, mà sức nặng tính theo mã lực có thể so sánh được với động-cơ tàu bay hạng nhẹ, rồi đem lắp vào bốn cái trụ mang chân vịt thì mới thành công được. Nhưng không thay, đồng thời chế độ, thì có lẽ lại thành những chiếc tàu « trượt » chứ không thành những khinh-tốc tiểu-hạm và cũng không hợp với mục đích quân sự mà người ta dự định nữa vậy.

Cuối trừ ra ít lâu nữa người ta chế ra được những vỏ tàu khác có thể chịu đựng được với sóng gió, ngoài bề khơi mà không bị sóng gió cản trở trong khi chạy thì những khinh-tốc tiểu-hạm mới có một tương-lai rực rỡ và đem ứng dụng vào việc binh mới có hiệu quả và được như ý muốn của ban đầu vậy.

Sau này người ta có đóng những tàu lớn để chở những khinh-tốc tiểu-hạm không?

Vì phạm-vi hoạt-dộng của những khinh-tốc tiểu-hạm không được rộng và để tránh sự bất tiện đó, người ta có thể nghĩ chế ra những chiếc tàu lớn để chở các thứ tàu nhỏ

4 MÓN THUỐC BỒ CỦA NAM PHỤ, LÃO XỨ DO NHÀ THUỐC

Đức-Phong

BÁN BUÔN, BÁN LẺ BỞ THUỐC SÔNG THUỐC BẢO CHẾ VÀ CÁC THỨ SẮN

45, PHỐ PHÚC-KIẾN HÀ NỘI PHÁT HÀNH

Các cụ nên dùng:

THUỐC BẠI BỒ ĐỨC-PHONG 2\$00

Các ông làm việc nhiều nên dùng:

THUỐC BỒ THẬN ĐỨC-PHONG 2,00

Các bà các cụ nên dùng:

THUỐC ĐIỀU KINH BỒ HUYẾT 1,70

Các bà phải cho trẻ em uống thuốc:

THUỐC BỒ TÝ TIỂU CAM 1,50

đó, cũng như số hàng-không thủy-quân có những chiếc hàng-không mẫu-hạng để chờ phi-cơ vậy.

Những cái ý tưởng đó không phải là mới : năm 1890, người Ng^o rồi người Anh, sau cùng đến người Pháp đã lần lượt đóng những chiếc Hekla, Vulcan và Foudre tức là những chiếc-tàu-hạng để chở những chiếc phóng-ngư-lội tiêu-hạng vậy. Mỗi chiếc tàu lớn này có thể chở được từ 6 đến 10 chiếc phóng-ngư-lội tiêu-hạng mà trọng tải còn nặng hơn những chiếc « C M B » của người Anh chở ra lúc ban đầu để treo trên những chiếc chiến-dấu-hạng hạng nhẹ mà chúng ta đã rơi trên kia. Những chiếc phóng-ngư-lội tiêu-hạng trên tàu La Foudre trọng tải 14 tấn 250 kg, bề dài độ 18 thước, tốc-lực 17 hải lý trong 6 giờ và mang một ống-ngư-lội 366 mm nặng 328 kg.

Về thời đó, người ta đã dự định treo ở phía trên những chiếc tiêu-giáp-hạng một vài chiếc phóng-ngư-lội tiêu-hạng, vậy muốn thực hành sự đó, người ta sẽ tu-chỉnh những chiến-dấu-hạng tối tân ngày nay, để nếu cần ra, có thể dùng làm việc đó được, không cần phải đóng thứ tàu khác nữa.

Tại nước Anh hiện nay, người ta có thể đem những chiếc ca-nô lớn bề dài từ 13 đến 15 m và tốc-lực từ 23 đến 27 hải lý, đặt trên những chiếc ca-nô lớn làm bằng những chiếc khính-đặc chống ngư-lội tiêu-hạng được ngay, rồi trên có mấy phóng-ngư-lội thì người ta đã thử sẵn trên ca-tô rồi, bề dùng đến là ngay.

Như vậy, các chiến-hạng ngày nay cũng đã làm các công việc chở những khính-tắc phóng-ngư-lội tiêu-hạng mà người ta dự định từ lâu mà không biết.

Sau hết, chúng tôi nhận thấy rằng : Các khính-tắc phóng-ngư-lội tiêu-hạng vậy có công-dụng lớn là đánh đắm được các tàu chiến của địch và nhất là đem dùng liên lạc với những cuộc công-phá bằng phi-cơ oanh-tạc và phóng-ngư-lội thì có thể chia rẽ được lực lượng phòng thủ của bên địch nhè nhẹ, nhưng vì nó là những chiến-cụ rất mỏng manh và chế tạo lại tốn tiền, vả lại đã óc chế thứ khá ó thể tạm thay được công-dụng của nó, nên hiện nay người ta không cần chế ra thứ tàu ấy nữa, trừ những trường hợp đặc biệt cần đến nó thì không kể.

TÙNG PHONG

NHI - ĐỒNG GIÁC - DỤC

Muốn dạy con trẻ cho có hiệu quả xin đọc :
Nguyên nhân thói xấu của trẻ con

của ông giáo Lê Đạm-Vỹ soạn
Cuốn này sẽ giúp các phụ huynh rèn cho con em mình chưa bỏ được hết các thói hư tật xấu
M 1 cuốn 1500, Mua tỉnh hóa giao ngân hết
1500. Ở xa mua xin gửi \$60 (cả cước) cho :

NHÀ IN MAI-LINH - HANOI

Bút máy PILOT
đã nổi tiếng tốt
CÓ MÁY KHẮC TÊN KHÔNG TÍNH (THÊM TIỀN)
Gửi 0\$06 tem về Mai - Linh
60 62 đường đất Hải Phòng
ngài sẽ nhận được thư trả lời

CÁC GIA-ĐÌNH NÊN DÙNG THUỐC :

Điền - Nguyễn

- 1) Thuốc đầu da dầy Điền-Nguyễn
- 2) Thuốc ho gà... Điền-Nguyễn
- 3) Thuốc ho lâu... Điền-Nguyễn
- 4) Thuốc bổ thận... Điền-Nguyễn
- 5) Thuốc bổ huyết... Điền-Nguyễn
- 6) Thuốc cam lý... Điền-Nguyễn
- 7) Thuốc cam sài... Điền-Nguyễn

Tổng-que : 125 Hàng Bông, Hanoi
Đại-lý Đức-thắng, Mai-Linh, Nam-tiến, Saigon
Nam-cường : M. Tho, Vinh-hung : Vientiane

BÀ CÓ BÀN :

CHU - MẠNH - TRINH

của Trúc-Khê và Tiên-Đàm giả tpooc
Quan an Chu-mạnh-Trinh, tiên-đàm tiên, đã đi lại
mặt sản nghiệp vẫn chưa hết quý giá. Lỡ, vẫn chưa
đẹp như xưa, láng, từ trước thành cao, siêu thoát,
Ông Chu là một văn hào cụ pháp, và cuối thời
thứ 15, đã làm về vang cho nhà văn học nước u

Tuổi ngày thơ

Từ Hoa-Mai số 27
của Nguyễn-Ngọc - giá 0pfs
Kể từ số 27, Hoa-Mai ra khỏi rộng
biến đổi lại rất mỹ-thuật

Nhà xuất-bản Công-Lực 9 Takou Hanoi

Dung - lượng và trọng - lượng một chiếc tàu khác nhau thế nào ?

Hàng ngày tin vô-tuyến-điện thường cho chúng ta hay về tình - hình chiến-dấu các mặt biển. Thí-dụ như chiếc tàu buôn Anh X. 15.000 tấn bị tàu ngầm Đức phóng ngư-lội đánh đắm ; chiếc tàu chiến Y. 35.000 tấn của Mỹ bị tàu Nhật đánh hư v.v...

15.000 tấn và 35.000 tấn, ta vẫn gọi là số trọng-tải, như « loi tau Vittorio Veneto trọng-tải 35.000 tấn, chẳng hạn.

Số trọng-tải hoặc số trọng-lượng một chiếc tàu, ta thường lẫn nghĩa với chữ « tonnage », là sức nặng của chiếc tàu ngang với sức nặng của khối nước mà tàu biến-dịch đi. Nói cho dễ hiểu thì trọng-tải hoặc trọng - lượng của một chiếc tàu là sức nặng của chiếc tàu tính cả vỏ tàu, máy tàu và các thứ chở trên tàu như người, vật, hàng-hóa. Sức nặng này bao giờ cũng tính bằng tấn (tonne) viết tắt là t.

Trọng-tải một chiếc tàu buôn không nhất định thường thay đổi theo số hàng - hóa, người, vật chở ít hay nhiều, song khi người ta nói trọng-tải chiếc tàu Mỗ là 40.000 tấn chẳng hạn, là người ta tính theo sức nặng của tàu ấy khi chỗ đầy, không còn một chỗ nào trống.

Nhưng tin điện hàng ngày thường cho ta thấy những con số tổng-cộng đại-toại như thế này :

« Le tonnage britannique coulé au cours de Mars s'éleva à environ 984.000 tonnes

contre 740.000 en février ».

Các nhật-báo thường dịch ra thế này :

« Trọng-tải các tàu Anh bị đánh đắm trong tháng Mars tính mất độ 984.000 tấn ; tháng Février mất có 740.000 tấn. »

Dịch như thế là dịch sai.

Cứ « Tonnage » cũng một gốc với chữ « tonne », là tấn trọng - lượng, đã khiến nhiều người tưởng lầm rằng tonnage là số tấn tàu, nên dịch là trọng-lượng.

Và chính cũng vì thế mà cả người thông-yin ở đại vô-tuyến ở Đức hoặc ở Anh vẫn thường cho những tin hoan-loan vô nghĩa như câu trên kia.

Thực hết chúng ta hãy dịch nghĩa chữ « tonnage ». « Tonnage » không thể dịch là trọng-lượng, hay trọng-tải (trọng-lượng một chiếc tàu, tiếng Pháp gọi là déplacement. Tonnage phải dịch là dung-lượng, là cái sức dung-chứa của chiếc tàu. Sức dung chứa này trái với sự hiểu lầm của nhiều người tưởng tonnage trở số tonne (tấn) tàu, tính bằng khối-

LẬU GIANG

Mắc bệnh tình nặng đến đau chỉ nên uống thuốc của ĐỨC-THO-ĐƯỜNG
131 route de Hué, Hanoi sẽ được khỏi mau và tuyệt căn. Thuốc lậu 1500 một v. Giang 1500. Nhựa chữa khoán. Xem mạch cho đơn, chữa đủ các bệnh người lớn, trẻ con. Bán đủ cao, đũa, hẩu tán.

lượng chứ không tính bằng trọng-lượng.

Nghĩa là tonnage một chiếc tàu không tính bằng tonne, mà tính bằng tonneau.

Nhiều người tôi nay vẫn có ý hiểu lầm rằng tonneau ở đây là giảm-lượng-từ (diminutif) của chữ tonne tonneau là tấn nhỏ, hoặc cái thùng nhỏ, như cái tonneau, là thường dùng đựng rượu, đựng nước thường ngày.

Không. Tonneau ở đây là một danh-từ dùng để nói sức dung chứa của các tàu bé, chẳng dính lui gì đến trọng-lượng (poids) cũng chẳng liên-can gì đến chữ tonne là tấn hết.

Một Tonneau khối-lượng bằng 2 thước khối 83 (2m³83) của Pháp, hoặc 100 bộ khối của Anh (100 pieds cubes Anglais).

Tonneau, người Trung-Hoa dịch âm là Đổn, nên tonnage họ cũng dịch là đổn số, nghĩa là số tonneaux (đổn) có thể chứa trên một chiếc tàu.

Tonneau viết tắt là tx, khác với tonne là tấn, viết tắt là t. Có hai thứ đổn số hay dung-lượng (tonnage). Một là tổng-đổn số (tonnage brut) là số dung-lượng của chiếc tàu tính theo tất cả sức dung-lượng bên trong chiếc tàu.

Hai là chữ-sách đổn-số (tonnage net) là số dung-lượng hàng - hóa tàu có thể chứa hết được, nghĩa là chỉ tính chỗ tàu có thể chở hàng-hóa không tính chỗ chứa máy-móc, khí-cụ trên tàu.

Người ta thường hiểu

lầm trọng-lượng và dung lượng, và thường quên không nhớ rằng trọng-lượng tính bằng tấn (tonne) dung-lượng tính bằng thước khối của thành tonneau; tonneau và tonne khác hẳn nhau, không có gì dính lứu với nhau hết.

Tiền-thẻ, ta cũng nên nói qua về một điều làm của các-giá sách « Tiền Tự-Vi Larousse » (Petit Larousse). Các-giá sách ấy chia ra hai hạng tonneau: Một là tonneau dung-lượng (tonneau de jauge) khối-lượng bằng 2m³ 83, hai là tonneau chở thuê hàng (tonneau d'affrètement) khối-lượng bằng 1m³ 44.

Thật ra, hiện nay chỉ có một thứ tonneau mà thôi. Thứ tonneau 1m³ 44 là thứ tonneau do sắc-lệnh năm 1681 của Thủ-tướng Colbert nước Pháp ấn-dịnh khối-lượng bằng chỗ để bồn thùng rượu Nho Bordeaux, hiện nay không dùng, gọi nó là « tonneau d'affrètement » là sai.

Muốn hiểu bạn đọc một ý-niệm rõ rệt và thực-tiễn về trọng-lượng và dung-lượng các tàu bè, tưởng không gì bằng cứ ra đây một vài thí dụ: TÀU MARÉCHAL JOFFRE

Trọng-lượng (déplacement en charge) 14 820 tấn.

Chứa-sách đốn-số (tonnage net) 6.264 tonneau.

Tổng-đốn-số (tonnage brut) 11 732 tonneau.

TÀU CANTON

Trọng-tải (déplacement en charge) 3 500 tấn (tonne)

Chứa-sách đốn-số (tonnage net) 976 đốn (tonneau).

Tổng-đốn-số (tonnage brut) 1 331 đốn (tonneau).

LÊ HÙNG-PHONG

Chi nhánh Nam-kỳ & Trung-kỳ PHÒNG THUỐC chữa phổi

(15 Radeaux Hanoi Tái. 1630)
SAIGON: Văn-Băng 32 Aviator Barrea
HUÉ: Nam-Hải, 147 Paul Bert

Cao họ lao 15p chữa các bệnh lao có trùng ở phổi. Trừ lao thành được 4p ngắn ngửa các bệnh lao sắp phát. Sinh phế mưng cao 2p chữa các bệnh phổi có vết thương và vết đơn. Sắt phế trắng 2p chữa các bệnh phổi có vết thương và vết đơn. Sắt phế trắng 2p chữa các bệnh phổi có vết thương và vết đơn. Sắt phế trắng 2p chữa các bệnh phổi có vết thương và vết đơn.

Có nhiều cách thuốc chữa phổi và sách bí thư mới về bệnh lao hiệu không. Hồi xin ở ông. Ông và các nơi ghi nhậm.

Di xem hội chợ triển lãm Saigon

Trước khi vào xem hội chợ tại ngài hãy đến bãi QUẢN-CÔNG dùng rượu giải khát, ăn nem bánh bùi, chủ giò dòn, bánh phồng tôm, bánh đập, tôm nướng, cháo gà v.v..

Bãi « Quân Công » ở gần đường Amiral-Kraut và Lecotte (cách cửa vào hội chợ 150m)

Các sách dạy làm 85 nghề ít vốn

Ái làm kỹ công được vì phần nhiều làm bằng tay, nên sách này mà học nghề khéo ngay nay đã giúp cho nước ta và các xứ.

Cuốn 11 nghề ít vốn giá 3p

Dạy làm đồ của thờ cúng, giấy tờ, xi-dét, kem, phấn, nước hoa, trâm hương, đồ các việc, đồ hội họa v.v..

Cuốn 30 nghề ít vốn giá 2p50

Dạy làm nấu, muối, ngâm tây, đồ hộp rượu, kẹo, bánh mứt, thịt ướp v.v..

Cuốn 12 nghề ít vốn giá 2p50

Làm giấm, vôi, thủy tinh, gạch, ngói, đồ sành, đồ sứ (đồ các lối khay, chén, ngai, bát, bình, khay, đĩa v.v..)

Cuốn cơ khí, kim khí giá 1p50

NHỮNG THANH NIÊN THỀ THAO KHÔNG THỀ BỎ QUA NHỮNG SÁCH THỀ THAO

- 1.- Muốn thành-lực sĩ 0,50
- 2.- Muốn vẽ đẹp 0,75
- 3.- Sinh lực mới 0,50
- 4.- Thủ-tho đẹp 0,50
- 5.- Bồi-hồi trí-na 2 giờ 0,50
- 6.- Muốn luyện-thủ 0,50
- 7.- Tập-cử và làm cao ngườ 0,75

Đây cuốn sách này đều của ông NGUYỄN-ÂN, một lực sĩ mà cao ngườ thể thao không ai là ai không thể.

HƯƠNG SƠN XUẤT BẢN

Hội thuốc Học thuốc

Ái muốn học thuốc, học thuốc, mua các thứ thuốc linh nghiệm mua sách Đông Tây y học (1500) Nam nữ và sản phụ (1000) xin cứ viết thư cho:

Monsieur M. Madame LÊ-VĂN-THÂN
Médecin civil et pharmacien
18, rue Ba-vi - Sontay

Hội đồng Hóa gia

Ái công nhận 4 thứ thuốc chữa HO LAO của nhà Đại-Á theo giá dưới đây:

1) CAO HO LAO, chai 50grs thuốc: 1p50; chai 20grs thuốc: 3p40; chai 10grs thuốc: 4p55.

2) NGŨY TRƯ LẠO, chai 50grs: 4p55, chai 10grs: 2p45.

3) DƯỠNG-PHẾ-CAO, chai 50grs: 8p40.

4) GIẢI-ƯẾ T. TÂM, 50grs: 2p10.

Mua thuốc tại tổng-cục: 174, phố Lê-lý, Hanoi, do ông LÊ-xuân-Khôi quản đốc, hoặc chi-cục: 209 Legrandière, Saigon, và đại-lý: Thanh-niên, 43 phố An-cư, Huế, Mai-linh, Hải-phong đều theo giá trên, và chỉ bán 15 thứ thuốc. Ngày 17 giờ đến 11 giờ. Chấm 1 giờ đến 7 giờ. ©

Gừng, hồ tiêu, đinh hương đã làm thay đổi cục-diện thế giới trên các mặt biển

GIỒNG HÀNG RỪNG CÂY ĐÈ ĐÓNG TÀU. DÂN BỜ-ĐÀO-NHA NGÀY XUA LAM ĐI BIỂN NHẤT HOÀN CẦU

Nước Bờ-đào-nha (Portugal) hiện giờ chỉ đứng vào hàng tiền-quốc châu Âu, song trước đây mấy thế-kỷ, chính người-nước ấy đã mở đường vạch lối thông-thương cho liệt quốc Âu Mỹ trên các đại-dương. Chính họ đã đến thăm nước Tàu, nước ta và tìm ra châu Mỹ trước nhất. Vì tính ham hàng-hải nhiệt-liệt độ, mà họ đã làm thay đổi cả cục-diện hoàn-cầu, cũng như mọi người đều không nên quên công họ.

Gửi lúc người ta đang tranh nhau quyền bá-chủ trên các đại-dương, chúng ta thuật lại đoạn sử oanh-liệt nhất của các nhà hàng-hải Bờ-đào-nha là cuộc chinh-phục Ấn-độ-dương và cuộc phát-minh châu Mỹ trước cũng là một việc không đến nỗi trái mùa vậy.

Trồng hàng rừng cây đề đóng tàu

Là một nước ở giáp với biển cả, dân Bờ-đào-nha là một dân-tộc ham đi biển đệ nhất hoàn-cầu, và thường không ngại gì góc biển chân trời, đi thật xa, để kiếm tìm đất mới, bần lạ, một là để rộng lối thông-thương hai là để thỏa lòng ham hải. Cái tính mê-sửy-biển đó là tính chung của dân tộc Bờ, từ vua tới dân đều thế cả.

Như vua Diniz sai trồng hàng rừng cây, để lấy gỗ đóng tàu. Năm 1317 ngài lại bổ-dụng một nhà hàng-hải quân ở thành Gênes là Manoel Pessanha, làm thủy-sư đô-đốc chỉ-huy hải-đội nước Bờ-đào-nha, và cho đặc-ân được cha truyền con nối sung chức ấy đời đời.

Đến vua Ferdinand cũng là một ông vua ham nghề hàng-hải. Ông rất trọng đãi bạn đồng tàu, thường ban cho họ nhiều ân-huệ đặc-biệt. Vua Jean I kế vị vua Ferdinand cũng nói cái chí của cha ông, đem hải-đội lấy thành Ceuta ở Phi-châu, để tỏ cái sức mạnh của hải-đội với thiên-hạ.

Ông vua hàng-hải

Những cái tên vĩ-dại nhất trong lịch-sử hải-đội Bờ-đào-

nha và có lẽ cả trong lịch-sử hàng-hải hoàn-cầu, là hoàng-thần Henri, hoàng-tử vua Jean I.

Hoàng-thần Henri tỏ ra ham biển quá chừng đến nỗi người ta đã đặt cái huy-hiệu là ông « Hoàng Hàng-hải ».

Chúng biết vì do thiên-tài hay do kinh-nghiệm, trọng khi mọi người chưa ai đi đến, mà ông đã đoán có con đường biển đi vòng mũi đất cuối Phi-châu và đoán con đường đi giao-thông được với Ấn-độ và Trung-quốc. Ông khuyến-khích cổ-lệ và tổ-chức nhiều cuộc thám-hiêm ngoài biển khơi, khiến thời bấy giờ nhân-dân đều nô-nức đi tìm đất mới. Nên cuộc phát-minh châu Mỹ, người ta bảo cũng là chịu ảnh-hưởng gián-tiếp của ông.

Nhờ ông, mà bấy giờ người ta tổ-chức nhiều cuộc thám-hiêm rất có phương pháp về địa-dư và chính-trị Phi-châu như một thế-lực của ông mà các nhà hàng-hải không lo sợ chằm-nhi như trước. Chẳng hạn như mũi đất Bojador (tức là Cap Blanc ở phía nam Rio-de Oro ngày nay) trước kia người ta đến cho rằng là tàu bè nào qua lại đó, là bị Long-Vương Thủy-Tề đánh hết, thế mà năm 1484,

các nhà hàng-hải Bồ-đào-nha đã vượt qua chỗ đó mà chẳng gặp điều nguy hiểm.

Ông lo huấn-luyện các thủy-thủ, dạy cho họ biết các điều thường-thức hải-học, cải-lương các tàu bè, và sai vẽ lại các bản đồ đi biển cho xác-đúng. Ông khiến được cho dân Bồ-tìn rằng nghề hàng-hải là một sự cần thiết quan-hệ mật-thiết đến vận-mệnh dân-tộc Bồ, nên ảnh-hưởng của ông lan tràn mạnh mẽ khắp nước, mãi khi ông thất lộc, vẫn chưa thôi.

Chính mấy nhà hàng-hải trứ-danh như Daz và Vasco de Gama đi vòng quanh thế-giới trước tiên, người ta bảo cũng chịu ảnh-hưởng của hoàng-tháo Henri vậy.

Chính nhà vua cũng theo chính-sách của ông. Năm 1469, vua Bồ-đào-nha cho nhà phú-thương ở Lisbonne tên là Gomez được hưởng độc-quyền buôn-bán ở bờ biển Côte de l'Or mà chỉ bắt Gomez mỗi năm phải tìm ra được 1000 hải-lý bờ biển mới. Gomez tuân theo đúng như lệnh trên, nên mỗi năm người Bồ lại đi xa xuống phía Nam, và đã đi qua miền Xiêb-đạo, mà trước kia người ta cho là tài-thành cũng không thể vượt qua.

Phát-minh Ấn-độ

Jean II cũng hàng-hải hoạt-động chẳng kém gì hoàng-tháo Henri. Có lẽ lại hoạt-động nhiều hơn, vì Jean II hứa hẳn Henri về vương-quyền nhất-thống.

Trước hết năm 1482 nhà vua lập thành Mina ở Côte de l'Or để củng-cố các cuộc phát-minh xưa.

Kế đó, ngài lần-lượt tổ-chức ba phái-bộ thám-hiểm

miền duyên-hải Phi-châu, rong-rã từ năm 1482 tới năm 1488. Đàng ghi nhất là phái-bộ thứ ba do Barthélemy Diaz đứng đầu năm 1487 - 1488. Phái-bộ đó đã vòng mũi đất Bão-Táp, và đổi tên mũi đất ấy là mũi đất Hảo-vọng (Cap de Bonne Espérance) và đi xa quá mũi ấy tới 450 hải-lý mới quay về.

Cuối cùng năm 1487, nhà vua phái Pierre de Covillan sang Ấn-độ. Covillan đáp tàu từ Aden rồi cập bên Cannamore trên bờ biển Malabar, là người Ấn thứ nhất đặt chân lên đất Ấn-độ vậy. Thế là chỉ trừ ra có vài ngàn cây số ở phía nam Sofala, hầu hết miền duyên-hải Phi-châu, người Bồ-đào-nha đã biết rõ vậy.

Nhưng sau khi Diaz, và Covillan về nước được chín năm không có việc gì lạ, vì bấy giờ Kha-luân-bổ nước Tây-ban-nha mới tìm được Mỹ-châu. Nhiều người Bồ chú ý về đường-biển phía tây, rồi sau đó có cuộc thảo-luận giữa nước Bồ và nước Tây về quyền-hà-chủ mặt biển làm ngừng hẳn các cuộc thám-hiểm. Rồi vua Jean II băng năm 1495.

Chỉ vì gừng và hồ-tiêu...

Tại sao người Bồ đã cử trọng-vào nước Ấn-độ? Ở đó, họ hy-vọng tìm thấy những gì?

Một người trong ban thủy-thủ của Vasco de Gama đáp rằng:

— Ở đó, có đồ da-vị và dân theo đạo chúa.

Thật ra, thì ở đó, không có người theo đạo. Người Bồ thấy bọn Hồi-giao, Phật-giao ở Ấn-độ cũng lạ, tưởng

lầm rằng họ cầu-chúa Trời. Nhưng về đồ da-vị, thì Ấn-độ thật là một kho vô tận. Mà trong lịch-sử, không có nghề buôn nào quan-trọng và cở bằng nghề buôn đồ da-vị.

Thời Marco Polo, tức là vào thế-kỷ thứ 13, một cân hồ-tiêu hay một cân gừng đắt bằng cả một cân cừu lớn. Một cân đậu-khẩu giá bằng ba con cừu và một cân đinh-hương đắt bằng bảy con cừu.

Vì sao vậy? Vì nhiều lẽ. Thứ ăn thời ấy không được hay dồi dào như ngày nay và phần nhiều lại kém tươi nữa. Có đồ da-vị thêm vào, nó dậy mùi lên, món ăn thành ra ngon miệng. Đa chi dĩ hễ vật gì hiếm có thì đắt. Mà thời bấy giờ sự dùng đồ gia-vị lại thành một cái « mốt », và một sự sống. Các nhà quyền quý thời ấy chuộng đồ tiên, đình-hương như người ta chuộng long-tu, yến-sao ngày nay vậy. Rồi người ta lại đồn đại rằng sự dùng các thứ hồ-tiêu, gừng, đinh-hương v.v... làm lại sức, khỏe người, khỏi bệnh và sống lâu như có phép thần tiên gì vậy.

Từ lâu người ta chỉ biết rằng các món da-vị quý báu đó sản ra từ « một nước nào ấy » ở phương Đông.

Mãi đến khi nghe các nhà hàng-hải và Marco-Polo kể chuyện bấy giờ người ta mới biết mang-mang rằng các thứ đó sản ở miền nam và miền đông nam châu Á, do các hải-cảng Ấn-độ của dân Hồi đem bán sang châu Âu, vì bấy giờ những cuộc rắc-rối về chính-trị ngoại-giao giữa các nước đã đóng cửa các đường bộ sang Ấn-độ từ



lâu. Tất cả việc thông-thương đều do đường biển.

Các đồ da-vị từ Malacca do vịnh Bengale chở tới Calicut và các bến trên bờ biển Malabar. Ở đó hợp với các da-vị thổ-sản ở Tích-lan (Ceylan) và Ấn-độ, thứ hàng-hóa quý giá đó sẽ do hai đò rong tải đi, hoặc qua Aden và Hồng hải tới Alexandrie hoặc qua Ormaz, ở cửa vịnh Persique tới Bassora và qua miền Mésopotamie tới các bến ở Địa-trung-hải và Hắc-hải.

Các đường-biển đó đều thuộc quyền kiểm-s soát của dân Hồi nắm độc-quyền việc buôn đồ da-vị. Các nước phương Tây nếu muốn thoát nạn độc-quyền đó thì một là phải hủy thế-lực của Hồi dân ở Cận-đông, hai là phải tìm một con đường mới để đi tới bờ biển Malabar và Ma-lac-kha.

Cho nên việc Vasco de Gama khởi hành năm 1497 trở về Lisbonne mùa hè năm 1499 phước-tầu vua Manuel, làm dung-dộng cả dư-luận thế-giới. Gama đã đi vòng theo miền duyên-hải Phi-châu tới tận Ấn-độ, đi về đến theo một lối đi. Với ba chiếc tàu nhỏ, ông đã phá vỡ cục diện chặt với sự tức

giận của sóng biển và dân Hồi. Ông đã giao thiệp với các ông hoàng Ấn-độ và đã được khá nhiều đồ da-vị thẳng đường về châu Âu, bán được một món tiền nhiều hơn tiền chi phí về cuộc thám-hiểm. Nhưng các hèn-tật, nhất là bệnh bại-huyết, làm thiệt mạng nhiều thủy-thủ trên tàu, trong số có cả người anh ruột của Vasco de Gama.

Nhân cuộc hành-trình đó mà người ta biết rằng lâu nay các nước châu Âu vẫn chịu quyền kiểm-s soát của dân Hồi, trong việc mua bán đồ da-vị.

Nước Bồ-đào-nha nhất quyết phá vỡ độc-quyền đó mới nghe.

Từ năm 1500, rong-rã trong 10 năm trời, cái nước tí hon đó đã dám phái mấy đoàn tàu bè sang tận Ấn-độ đương đánh nhau với những hải-đội trội hơn để buôn bán, lập thành trì, xây nhà thờ khắp chỗ, và nhiều lúc gặp đấp, cũng cướp phá, giết người như thường.

Rồi Francesco de Almeida được bổ làm vị-pao-vương thứ nhất ở Ấn-độ. Ông dùng oai-quyền để cho các đồ da-vị phải đi theo lối Cap de Bonne Espérance sang châu Âu, chủ ý phá vỡ độc-quyền của dân Hồi-giao.

Tại Venice, số da-vị nhập cảng trước tới ba triệu rưỡi cân mỗi năm, thành-linh rút xuống còn có một triệu. Và số da-vị theo đường mới sang Bồ-đào-nha, thì tới hai, ba triệu cân.

Năm 1504, các tàu bè Bồ-đào-nha đem da-vị sang bán tận nước Anh, và trung-lâm-diểm việc buôn bán đồ da-vị nay là Anvers, do vua Jean II nước Bồ-đào-nha lập lên, thành một thị trường cực kỳ sầm-uất.

Thấy quyền lợi bị xâm phạm, nước Ai-cập phái hải-đội sang Ấn-độ đánh đắm một vài tàu Bồ-đào-nha, và hợp lực với đội 100 tàu bè Ấn-độ đương định khởi một cuộc đại chiến, thì bị phó-vương Almeida đem 19 chiếc tàu đánh cho một trận đại bại ở biển Diu năm 1509.

Thế là Ấn-độ đương thuộc quyền kiểm-s soát nước Bồ-đào-nha.

Coi vậy ta thấy vì cuộc thông-thương, vì việc phá vỡ một độc-quyền thương-mại, mà người Bồ-đào-nha đã bắt đầu làm thay đổi cục diện thế-giới trên các mặt biển, để các cường-quốc khác kế-tiếp tranh quyền bá-chủ đại-dương cho tới ngày nay chưa thôi. HUY-HOÀNG

Có hải-quân mạnh chưa đủ, còn cần cả hải-thương...

Nói về hải-quân mà không nói đến hải-thương là một sự khiếm khuyết không nhỏ. Vì, trong thời chiến-tranh, hải-thương chẳng những có thể cung cho hải-quân nhiều tàu bè phụ-thuộc, mà lại còn cần-thiết cho việc giao-thông trên đường biển và việc tiếp-lễ lương-thực quân nhu cho toàn thể nhân-dân và quân-dội.

Đã đánh rằng hải-thương lớn mạnh đến đâu cũng chẳng làm được trò gì, nếu không có một đội hải-quân cũng lớn mạnh như vậy.

Nhưng chỉ có hải-quân mạnh, mà hải-thương không có gì, thì thời chiến cũng như thời bình, nhiên khi hải-quân phải chịu thiếu-thốn, và thành vô-dụng.

Nếu trong thời chiến-tranh, chiến-thuyền phải hộ tống tàu buôn là vì tàu buôn rất hệ trọng cho nhân-dân và thành phố đối về phương-diện tiếp-lễ. Nếu tàu ngầm Đức trong cuộc đại-chiến trước và trong cuộc đại-chiến hiện thời, chỉ cần đánh đắm tàu buôn Anh là vì biết rằng vận-mệnh Anh-quốc và kết-quả cuộc chiến-tranh quan hệ ở đoàn tàu buôn đó.

Như vậy, tưởng chúng ta cũng cần biết qua về hải-thương trong khi nói về hải-quân tiếp-quốc.

Năm 1905, số trọng-lượng toàn thể hải-thương hoàn cầu là 36 triệu tấn. Đến năm 1914, số đó tăng lên tới 49 triệu tấn.

Qua 4 năm chiến-tranh, đến năm 1919, tình-trạng số tàu buôn bị đánh đắm và hư-hỏng và tình thêm các tàu đóng trong thời chiến-tranh, nhất là tại Mỹ và Nhật, thì số trọng-lượng hải-thương hoàn-cầu được 50,8 triệu tấn.

Đến đầu năm 1939, số đó tăng lên tới 69.400.000 tấn, nghĩa là gần gấp đôi số trọng-lượng năm 1905.

Là số trọng-lượng số đã tăng vọt lên như vậy là rõ-nhiên dễ ứng-dụng cho đại-vụ hoạt-dộng kinh-lễ trong hoàn-cầu. Nhưng chẳng phải các nước đều tăng số trọng-lượng tàu buôn lên cùng một lúc đều nhau đâu.

Từ năm 1929 đến năm 1939, Đế-quốc Anh tăng số trọng-lượng tàu buôn từ 21 triệu, lên 21,3 triệu tấn, và nước Pháp tăng từ 2,3 triệu lên 2,95 triệu tấn; cả hai nước cộng lại chưa tăng được tới một triệu tấn,

tức là tăng được có 4 phần 100 số trọng-lượng cũ.

Trái lại, nước Nhật tăng lên tới 228 phần 100, nước Ý tăng lên 116 phần trăm, Hoa-kỳ 122 phần 100, Hà-lan 107 phần 100 và Na-uy 52 phần 100. Duy có nước Đức là không tăng thêm được tấn-tàu buôn nào nữa, vì bị hòa-uớc Versailles hạn-chế, vừa vì bận việc dự-bị chiến-tranh.

Song đội hải-thương Đức vẫn không vì thế mà mất địa-vị. Thật vậy chỉ tính các tàu buôn từ 100 tấn trở lên, thì số trọng-lượng của đội thương-thuyền liệt kê như sau này:

Anh và các thuộc quốc	21 300 000 tấn
Hoa-kỳ	12 000 000 —
Nhật-bản	5 600 000 —
Na-uy	4 900 000 —
Đức	4 500 000 —
Ý	3 500 000 —
Hà-lan	3 000 000 —
Pháp	2 950 000 —
Hì-lạp	1 800 000 —
Thụy-điển	1 600 000 —
Nga	1 300 000 —
Các nước khác	7 600 000 —

Tổng cộng 69 400 000 tấn
Tàu chạy bằng hơi nước chiếm 74, 3 phần 100; tàu chạy bằng máy 24, 4 phần 100, tàu chạy bằng buồm chỉ còn lại có 1,3 phần 100 tổng số. Trong 100 chiếc chỉ 45 chiếc chạy bằng dầu mazout. Những tàu chạy bằng máy Diesel dần dần tăng thêm và thắng thế. Trong 444 chiếc tàu buôn đóng

năm 1938, thì 60 phần 100 chạy bằng máy đó. Nước đóng nhiều tàu máy nhất là nước Anh, vốn là nước đóng tàu đại chuyên-môn xưa nay. Tại nước Anh có tới cả 190 xưởng đóng tàu luôn luôn bận việc.

Trong các hạng tàu buôn chạy trên các mặt đại-dương, có một hạng tàu chế-tạo chu đáo nhất là và có tiếng là chạy tốt hơn hết là hạng tàu chở dầu hỏa (pétroler). Trong 25 năm nay, số tàu hạng này tăng lên rất mau, vì rất thông-dụng. Năm 1914, chỉ có 3 phần 100 tổng số trọng-lượng là tàu chở dầu; đến năm 1930 số đó tăng lên 11 phần 100; năm 1939, thì số đó vọt lên 16,5 phần 100, tức là 11.400.000 tấn tất cả. Hạng tàu này hiện giờ hơn bù kém là những tàu trọng-lượng từ 8.000 tấn 10.000 tấn chạy nhanh từ 12 tới 13 hải-lý một giờ.

Số trọng-lượng các tàu chở dầu nước có ít, nước có nhiều và không phải là nước có nhiều tàu buôn là có nhiều tàu hạng đó, xin liệt kê như sau này:

Anh và các thuộc quốc	3 360 000 tấn
Hoa-kỳ	2 801 000 —
Na-uy	2 117 000 —
Hà-lan	538 000 —
Panama	470 000 —
Nhật	430 000 —
Ý	426 000 —
Pháp	318 000 —
Đức	256 000 —
Các nước khác	818 000 —

Cộng 11 534 000 tấn

Về tàu chở dầu, riêng ba nước Anh, Hoa-kỳ và Na-uy đã chiếm mất 70 phần 100 tổng-số trọng-lượng rồi.

Các thuộc-địa Anh chiếm tới 2 phần 3 dân số các thuộc-địa của liên-quốc hoàn-cầu, vậy nếu hải-thương có trở hơn các nước khác thì đó cũng là theo lẽ tất-nhiên.

Nước Anh nếu không có con số trọng-lượng lớn nhất hoàn-cầu về hải-thương, thì sau một cuộc chiến-tranh đầy biến-vấn lâu ngày Đắc, có lẽ ngày nay trên mặt biển không còn một chiếc tàu buôn nào. Vì có nhiều tàu buôn như vậy, nên tàu ngầm Đức kể-tiếp phá-hoại mãi mà vẫn không cắt đứt được đường giao-thông, tiếp-lễ của nước Anh.

Coi đó, người ta đủ thấy mối liên-lạc giữa hải-thương và hải-quân một nước mất-thiết với nhau như thế nào.

Có Hải-quân mạnh chưa đủ, nếu không có một đội hải-thương cũng tương-dương.

TIÊU-LIỆU

ĐÃ BẮN:

MỒN MÔI
sách hội thoại thực dụng của Thiệu-Nam 1920
THÀNH BẠI VỚI ANH HÙNG
lịch sử tiểu thuyết của Lan - Khai 0980
HÀM RĂNG MÀI NHỌN
trình thuật của Phạm-cao-công - 0980
TÂM - HUỲNH - KỶ
trình thuật của Phạm-cao-công - 0955

SẮP BẮN:
CHIẾC GỖ ĐÁM MAU
truyện trí h (tóm tắt) của Phạm-cao-công
EDITIONS KHUÊ-VĂN
41 - rue du Charbon - Hanoi



HOA MAI - PHONG

Điều kiện về đẹp qui phát
Hiệu may có tiếng
nhất của bạn gái
N° 7 HÀNG QUẠT - HANOI

CÓN LẠI IT SÁCH:

GRAMMAIRE et DICTIONNAIRE FRANÇAIS - ANNAMITE JAPONAIS PAR KIKUCHI KATSURO ET T. N. CHAU

số thêm loxique và những câu thường dùng bằng ba thứ tiếng
Bán tại các hàng sách, bán buôn
họa hồng rất hầu tại nhà in
GIANG TÁ 94 CHARRON HANOI

ĐÁ CỐ BẮN:

ở khắp các hàng sách trong toàn xứ Đông-dương

Bảo quốc - gia loại gia đình là một tập bảo đồ riêng từng quyển - Mỗi quyển một truyện. Toàn đang những truyện cổ tích lịch sử, dã sử và nhiều những bài giá trị khác. Soạn chép kế cứu công phu do ban Phạm-cao-công, Văn-Tuyên, Trúc-VI, Lan-Đông, Thị Sơn, Ngọc-Khanh v.v. trong năm. Mỗi thể năm (trong tuần lễ xuất bản 1 truyện, 0915 một số, 6 tháng 4p00, 1 năm 7p80 (mua phải trả tiền trước bằng mandat hay timbre giá thực).

Editions BAO NGOC
67 NEYRET HANOI - TÉL: 760

Bỏ thạn tiêu độc
Thuốc lọc máu, tiêu hết nhiệt độc ngứa lở do đi độc hoa liễu phát ra. Hạng 0980. Nửa tá 4p00, cả tá 7p80. Xa mua linh --- hóa giao ngân ---
NHA THUỐC TẾ-DÂN
W 131 hàng Bông Lụa
Sài-gon: 312, Nam-tiền 47P. Bàn-chy đại lý các thuốc Tế-dân

AO LEN pull'overs, chandails, blousons đủ các kiểu các màu, bán buôn tại...
HÀNG DỆT PHÚC-LAI
87-89. ROUTE DE HUÉ - HANOI

Vụ hạm-đội Pháp gồm hơn 60 chiến-hạm tự-hủy ở quân-cảng Toulon nhắc cho ta nhớ đến vụ hạm-đội Đức tự-hủy ở Scapa Flow

Ngày 27 Novembre 1942, một bản thông-cáo do các đại-vũ tuyến điện truyền đi đã báo cho khắp hoàn cầu biết một tin thể thảm:

Hạm-đội Pháp gồm hơn 60 chiến-hạm vừa lớn vừa nhỏ đã tự-hủy ở quân-cảng Toulon chứ không chịu đầu hàng để bảo toàn danh dự cho một đội hải-quân từ-xưa đến nay đã lập được biết bao chiến công anh liệt. Bản thông-cáo nói vắn tắt rằng:

« Quân Đức và Ý đã chiếm cứ Toulon ngày 27 Novembre. Theo một lời tuyên bố của Đức thì nguyên nhân việc này là sự cần phải trừ một vài phần tử trong lực-quân và hải-quân xét ra có thể không tuân lệnh của chính-phủ Pháp.

Hạm-đội Pháp ở Toulon gồm có độ dăm chục chiến-hạm trong số đó có ba thiết giáp-hạm Dunkerque, Strasbourg, Provence, 7 tuần-dương-hạm đã tự-hủy sau khi kháng chiến với đội quân chiếm cứ. Số nguyên thiết-kính khá nhiều. Phần đông các viên hạm-trưởng đều chết trên tàu. Các cơ quan phòng thủ ở bờ bờ và các cơ quan quân sự cũng đã bị hủy. Tối hôm 27 Nov. ở Toulon đã yên ắng. Các nhà cầm quyền Đức đã ra lệnh giải-giải các lực và hải-quân Pháp.

Đó là những tin tức đầu tiên nhận được về vụ hạm-đội Pháp tự-hủy. Nhưng mấy hôm sau thì lại có tin rằng số người thiết-mạng trong vụ này rất ít và tất cả chỉ có 6 người chết và 25 người thủy-chết bị thương. Cuộc kháng-chiến trước khi tự-hủy chỉ trong chớp lát. Những tin phao đồn của các đại-vũ tuyến-điện ngoài quốc về vụ Toulon đều không đúng sự thực.

Hải-quân Pháp là một đội hải-quân khá mạnh, nhất là trong mấy năm trước cuộc thế-giới đại-chiến này. Trong hải, lục, không-quân của Pháp thì chỉ riêng có hải-quân là đã tăng-gia lực-lượng nhiều và ngân sách về hải-quân của Pháp từ 1935 đến 1940 vẫn tăng thêm mãi. Nếu nước

Pháp có đủ thì giờ đóng nốt hai thiết-gấp-hạm « Clémenceau » và « Gascogne » (dự định xong vào hai năm 1941 và 1942) cũng một loại với hai chiếc « Richelieu » và « Jean Bart » thì sức chiến đấu của hải-quân không phải không đáng sợ cho các địch-quốc. Từ Septembre 1939, đến ngày đình chiến, hải-quân Pháp đã dự vào nhiều cuộc hành-bình quân trong như cuộc đổ bộ ở Na-uy, cuộc rút lui ở Dun-kerque và cuộc hộ-tống các đoàn tàu buôn đồng-minh trên các mặt bể. Từ sau cuộc đình-chiến, hải-quân Pháp đã bị chia-lực lượm. Một phần bị Anh giữ lại ở các quân-cảng trong nước, một phần bị giữ ở Alexandrie (Ai-cập) một phần nữa thì liên ỏi đảo Mart-nique. Hải-quân Pháp lại còn bị hải-quân Anh đánh phá mấy lần ở Dakar, Mers-el-Kébir và trước vụ Toulon, đã dự một phần quan hệ trong cuộc phòng thủ các thuộc-địa Bắc-Phi khi hai xứ Algérie và Maroc bị quân Anh, Mỹ tấn công. Ở khắp mọi nơi và lúc nào cũng vậy, hải-quân Pháp đã tỏ rõ giá trị chiến đấu của mình và lòng can đảm của các sĩ-quan và thủy-thủ.

Như ở Dakar, một minh-tiết-giap-hạm Richelieu đã đánh lui được một hạm-đội Anh và ngăn được các cuộc đổ-bộ của quân Anh và quân de Gaulle lên Tây-Phi thuộc Pháp.

Ở Mers-el-Kébir (Maroc) hạm-đội Pháp đã bắt đầu giải-khi giới mà cũng vẫn kháng chiến anh liệt với một hạm-đội Anh mạnh hơn nhiều. Kết quả trận này, thiết-gấp-hạm « Bretagne » bị đánh đắm, còn hai thiết-giap-hạm Dunkerque và Strasbourg thì tuy bị hư hỏng nhiều nhưng cũng không bị đánh chìm. Sau cuộc xâm lược Maroc và Algérie

Cuối cùng trong các cuộc kháng-chiến ở Casablanca và Oran hạm-đội Pháp vẫn trung thành với chính-phủ Pétain và vẫn kháng-chiến rất anh

liệt. Kết quả ở Casablanca 12 chiến-hạm bị đắm hoặc bị hư hỏng không dùng được; trong đó có chiếc « Jean Bart » (đã từ Saint Nazaire sang Casablanca hồi Juin 1940) bị đắm nhiều lần và bị chìm phía sau tàu, chiếc tuần-dương-hạm Primauguet bị cháy và đắm 4 khu-trục-hạm Albatros, Milan, le Frondeur và Bess-tois bị hư hỏng không thể dự chiến được nữa, 4 khu-trục-hạm Alcyon, Tempête, Malin và Simoun cũng bị hư hỏng nhiều, tàu ngầm « Méduse » bị đắm.

Ở Oran các khu-trục-hạm « Tramontane », « Tornado » đều hư hỏng và bị đắm, chiếc Surprise bị đắm, diệt-ngư-lôi Epervier bị hư hỏng và chìm còn chiếc phóng-ngư-lôi Typhon thì tự-hủy.

Ngoài ra lại còn 5 chiếc tàu ngầm khởi hành từ Casablanca cũng tuyệt vô âm tin, chắc có lẽ đều bị bên địch đánh đắm. Số tàu chiến Pháp bị hại trong trận Bắc-Phi có tới ngoài 20 chiếc.

Hạm-đội Pháp bị giữ ở Alexandrie (trong đó có thiết-giap-hạm Lorraine) dưới quyền chỉ-huy của đô-đốc Godefroy và hạm-đội Pháp ở đảo Martinique gồm có chiếc tuần-dương-hạm Emile Bertin (tốc lực nhanh nhất hoàn-cầu), hàng-không nam-hạm Béarn và một chiến-hạm phụ chế Barilleur hiện nay vẫn trung thành với chính-phủ Pháp và không chịu hàng Anh, Mỹ hoặc theo phái de Gaulle hay Giraud.

Hạm-đội Pháp đóng ở quân-cảng Toulon dưới quyền chỉ-huy của đô-đốc de la Laborde để phòng thủ miền duyên-hải Địa-trung-hải là một lực-lượng khá mạnh. Hai thiết-giap chiến-đầu-mạnh tối-tân Dunkerque và Strasbourg tuy bị hư hỏng trong vụ Mers-el-Kébir nhưng đã chữa xong các thiết-giap-hạm kiểu « Provence » cũng vậy.

Nguyên-nhân vụ tự-hủy ở Toulon

Muốn rõ nguyên-nhân vụ hạm-đội Pháp tự-hủy, ta cần phải nhắc lại những việc trọng đại xảy ra ở Bắc-Phi và Pháp trong tháng Novembre 1942. Sau khi lần lượt cướp các thuộc-địa Pháp ở Phi châu xích-đạo, Ấn-độ-dương, Cận-đông và Úc-châu, Anh vẫn làm le chiếm nốt các thuộc-địa Pháp ở Bắc và Tây-Phi là những miếng mồi ngon nhất. Với cuộc xâm lược Maroc và Algérie

sảy ra ngày 8 Novembre lần đầu ta thấy quân Hoa-kỳ dự một địa vị quan trọng. Ba ngày sau khi quân Anh, Mỹ đổ bộ lên Bắc-Phi của Pháp thì ngày 11 Novembre, Tổng-thống Hitler ra lệnh cho quân Đức tiến qua đường phần địa giới hai khu bị chếm cứ và tự do để cốt giữ các nơi hiểm yếu các cơ quan giới và bờ bề Địa-trung-hải bằng ngân cuộc đổ bộ của quân Anh, Mỹ đến Corse và miền Nam nước Pháp. Các quân Ý cũng tiến vào miền tự-do Pháp để hợp tác với quân Đức. Tuy vậy, Đức, Ý vẫn trừ quân-cảng Toulon không chiếm vì có hạm-đội Pháp đóng ở đây. Quân Đức theo theo một hiệp-phương riêng và vẫn do quân Pháp giữ. Nhưng chỉ ít lâu các nhà cầm quyền Đức lại đổi ý kiến, đến sáng ngày 27 Novembre thì quân Đức lại tiến vào chiếm nốt cả quân-cảng Pháp trên bờ Địa-trung-hải. Mãi đến hôm trước 26 Novembre, các nhà cầm quyền Pháp mới nhận được tin đó. Thống-cách Pétain đang hội nghị với các vị Tổng-trưởng hải, lục, không-quân để tìm cách giải-khi giới các lực-quân và hải-quân Pháp. Chưa nhận được lệnh trên mà đã thấy quân Đức đến chếm cứ Toulon một cách đột ngột, các vũ-quan chỉ huy hạm-đội Pháp đã kháng chiến rồi tự phá hủy các chiến-hạm trong hạm-đội. Từ sau ngày đình chiến, các vũ-quan do vẫn được lệnh ủng hộ để cho hạm-đội Pháp lọt vào tay nước ngoài và có nước ngoài cầm trên các chiến-hạm Pháp thì phải tự-hủy đi để toàn danh dự. Vì cả lệnh ban ra từ trước theo đúng hợp ước đình chiến đó, nên các viên hạm-trưởng tàu Pháp đã phải tự phá hủy những chiếc tàu rất đẹp mà những người đó rất yêu mến, còn yêu mến hơn cả đời sống mình là khác. Chỉ trong chớp lát, gần một hạm-đội lớn, một công trình vĩ đại mà cả nước Pháp vẫn tự hào đã phải tan tành và bị chìm sâu xuống đáy bể trong quân-cảng Toulon. Các tin hạm-đội Pháp tự-hủy đã làm cho tất cả các giới hải-quân trên hoàn-cầu phải cảm động và tỏ lòng mến tiếc. Thực tế, ai nghe thấy tin những chiếc tàu chiến không lồ rất mạnh như Dunkerque, Strasbourg đóng đồn hàng ngàn triệu phât-lạng, những chiếc tuần-dương-hạm rất đẹp như chiếc Algérie, chiếc Duquesne, chiếc Foch mà bị đắm lại không phải mũi lòng, nhất là các vũ-quan và thủy-thủ Pháp thường được trông thấy hoặc sống trên các tàu đó! Trong tất cả các chiến-hạm ở Toulon chỉ có 4 chiếc tàu

CHIẾN TRANH MÙA ĐÔNG

Chiến tranh mùa đông nguy hiểm, vất vả thế nào? (Cái rét 56 độ dưới không độ ở Nga-gồm ghê ra sao? Cuộc thoái binh của) Nã-phá-luân ở đất Nga, mùa rét năm 1812. Cuộc bại trận của Charès XII ở đất Nga năm 1709.

PHI CƠ TRONG SƯƠNG TỤYẾT và nhiều tài-liệu khác...

Cũng trong số đó bắt đầu đang bài thứ nhất trong mục TRIẾT HỌC TẬP THUYẾT

TUA RANG CHANG BIẾT CHO XONG...

của THANH-THẾ-VT

ĐÃ CÓ BẢN:

Giờng thác lũ

Thơ tuyển-tập của An, Lâm Nguyên-Tổ và Nguyễn-Tuất. Nguyên-Tổ tác giả 2 tập thơ giải-trí Trời nổi gió và Bụi kinh hành. In đẹp. Bìa và phụ-ban của J. Foulon và Hữu-Thanh. Bản phổ thông giá bán 2p.00 — ĐUY-TÂN THU-XÃ HÀNOI

ngầm là những chiếc « Iris », « le Glorieux », « le Casablanca », « le Marsouin » là trốn thoát đi sang Tây-ban-nha. Chiếc « Iris » bị giữ lại và giải giới còn 3 chiếc kia thì sang Bắc-Phi. Lại có 3 chiếc khu-trục-hạm nữa hiện đại trong một cái bể chứa tàu riêng nên còn nguyên không bị hư hỏng gì cả.

Trong và sau vụ tự-hủy

Các chiến-hạm tự-hủy từ đêm hôm trước mà mai đến trưa và suốt ngày 27-Novembre tiếng nổ dữ dội vẫn không dứt và những làn khói đen ở các tàu bị cháy bốc lên vẫn phủ kín cả một vùng gò. Ba chiếc tuần-dương-hạm nặng hạng nặng Algérie, Duplex và Colbert vẫn còn cháy trong cảng. Chiếc « Strasbourg » bị đắm ở một chỗ sâu độ từ 20 đến 30 thước tây. Khi lửa cháy đến các khu chứa đạn được trên các chiến đấu hạm, tiếng nổ phát ra rất dữ dội.

Trong các người chết trong vụ này, có viên thẩm-quân đại-tá Dominique Fay trên thiết-giáp-hạm Strasbourg, Marcel Godfreyn thợ máy thứ hai coi súng cao xạ trên tàu đó, Roger Aulencet coi máy vô tuyến-điện thoại « Algérie » và mấy thủy-thủ.

Những chiến-hạm Pháp đã tự-hủy ở Toulon theo một tin của báo « Paris Soir » thì có những thiết-giáp-hạm sau đây:

Một thiết-giáp-hạm kiểu cũ trọng tải 22.185 tấn « la Provence ». Hai thiết-giáp-hạm lớn tên Dunkerque và Strasbourg đều trọng tải mỗi chiếc 26.600 tấn. Bốn tuần-dương-hạm hạng nặng trọng tải mỗi chiếc 10.000 tấn: Algérie, Colbert, Foch, Duplex. Ba tuần-dương-hạm hạng B đều mỗi chiếc trọng tải 7.190 tấn: « Marseille », « la Gallionnière », « Jean de Vienne. Một tàu chở phi-cô, 10.000 tấn. Độ 25 diét và phóng-ngư-lôi mỗi chiếc trọng tải độ 2.000 tấn, tất cả trọng tải một chiếc trọng tải độ 2.000 tấn, tất cả trọng tải một chiếc trọng tải độ 2.000 tấn, tất cả trọng tải một chiếc trọng tải độ 2.000 tấn. Ngoài ra lại còn 26 tàu ngầm trọng tải trên dưới 1.000 tấn tất cả độ 26.000 tấn. Tất cả hạm đội tự-hủy ở Toulon trọng-tải gần 236.000 tấn. (chỉ 4 tàu ngầm trốn thoát ra ngoài)

Sau vụ tự-hủy ở Toulon, hiện nay hạm đội thủy quân Pháp chỉ còn sót lại có mấy chiếc tàu bị giữ lại ở Alexandria, mấy chiếc đậu ở đảo Martinique, chiếc Richelieu và một vài tàu nhỏ ở Dakar và hạm đội Pháp ở Đông-dương dưới quyền chỉ huy Phó đô đốc Borenger.

Về vụ tự-hủy ở Toulon, thủy quân đại-tá Jouan có viết một bài đầu đề là: « In mémoires » đăng trong báo « Action » xuất bản ngày 20 Novembre. Chúng tôi xin trích một đoạn trong bài đó như sau đây:

« Ngày 27 Novembre 1942, hạm đội Pháp đã đắm, nhưng là do Pháp vẫn nêu câu hỏi... Những tàu chiến Pháp đã đắm để giữ trung thành với khải-hiến minh: danh dự và tổ quốc. Quyết sự đau đớn của ta, qua những giờng lệ đã chảy từ biết bao cơn mắt của các thủy binh, không hề quên-khờ, đã thấy một sự thỏa thích thường qua như một sự gần gũi vì những chiến-hạm đã không làm cho chúng ta thất vọng, đã không lừa dối sự mong chờ của ta.

Những mối tham-vọng đưa các tàu đó đến chỗ tự-hủy đã không sao đối được nó. Những chiến-hạm Pháp đã không chết vì những mối tham-vọng đó... Những chiến-hạm đó đã tự đánh đắm để cho một là cơ khác không thể cầm trên đầu lâu được, đã vẫn là của nước Pháp. Các tàu chiến ở Maroc, ở Oran cũng như các tàu ở Toulon đã chết để cho khỏi trông thấy mặt là cơ ngoại quốc kéo trên cột cờ. Sự hành động vẫn là một, không còn vì một cơ gì khác nữa. Tất cả thủy-binh Pháp rên biêt rở.

« Các chiến-hạm đó tự-chết, cái tình thần đã làm hoạt-dộng các tàu đó vẫn sống để truyền cho đội hải-quân nước Pháp ngày mai. »

Những người Bông-Pháp có thể nói rằng: « cái gì của Pháp, tức là của ta » mà không sợ trái với nền nếp có không sợ phải rướng bỏ cái di sản tinh-thần của ông cha

23 năm trước, ở Scapa Flow, hạm đội Đức cũng tự-hủy

Vụ hạm đội Pháp tự-hủy ở quần đảo Toulon không phải là việc độc nhất chưa từng có trong lịch-sử hải-quân 23 năm trước, ngày 21 Juin 1919, hồi 10 giờ sáng, cả hạm đội Đức (Hochseeflotte) gồm 70 chiến-hạm trong đó có 9 thiết-giáp-hạm, 6 tuần-dương-hạm-đầu-hạm và độ 50 khu-trục-hạm đã phải tự-hủy để khỏi bị lọt vào dưới quyền bộ tư-lệnh hải-quân Anh. Vụ tự-hủy ở Scapa Flow hồi đó là làm cho dư luận quốc-tế rất sôi nổi và cũng phải ngạc nhiên khi trong thủy đô đốc Reuter đã ra lệnh phá hủy ngay một lúc cả một hạm-đội trọng-tải gần 400.000 tấn như một người lính bẻ một cái kiếm sau khi đã thất-bại sau cuộc giao chiến với kẻ thù.

Ngày 21 Novembre 1918, hồi 9 giờ rưỡi sáng, theo một điều kiện trong hợp ước đình chiến, hạm-đội Đức (Hochseeflotte) đã giúp Đức giữ quyền bá chủ trên các mặt biển phía bắc khỏi quân đảo Kiel mà hợp với hạm-đội Anh để đi về Anh. Từ đó giờ đi hạm-đội Đức bị giam giữ. Theo các điều-kiện tạm thời về hải-quân thì Đức phải giao cho Anh 10 thiết-giáp-hạm, 6 chiến-đầu tuần-dương-hạm, 6 tuần-dương-hạm hạng nhẹ và độ 50 khu-trục-hạm, chỉ chiếc thiết-giáp-hạm Konig còn đang chữa trị và chiếc khu-trục-hạm V 30 trong lúc đi đường đụng phải thủy lôi đắm là không ở trong số đó.

Ngày 10 hóm 21 Novembre 1918, cả một đoàn tàu dài gồm hơn 70 chiếc đã tiến vào đậu ở cảng Rosyth trong vịnh Firth of Forth.

Trong số thiết-giáp-hạm Đức có chiếc Friedrich der Grosse trọng tải 24.700 tấn mang cờ hiệu của thủy quân đô-đốc Reuter chỉ huy hạm-đội, chiếc Bayern trọng tải 28.400 tấn và những tuần-dương-hạm chiến-đầu-hạm trọng tải 26.000 tấn như chiếc Hindenburg, Derflinger, Moltke v.v... Cả quân cảng Rosyth đều đầy đầy những tàu chiến Đức-Tân này đã đến chiếm cảng đó một cách hòa-bình. Các tàu Đức bị tịch thu đó trong khoảng từ 23 đến 26 Novembre 1918 đã dời từng đội nhỏ một vào đậu trong quần đảo Scapa Flow. Quần đảo này là một bể nhỏ ở trong đất liền về phía Bắc xứ Ecosse và phía Nam quần đảo Orades, đó là một hải cảng rất kín đáo gió bão ngoài khơi không vào được vì hải-cảng ở giữa đất liền hòn đảo như một cái bể xấp dài tới 15 hải-lý.

Hạm đội Anh chỉ lura lại có ba chiếc tàu chiến nhỏ để canh hạm đội Đức không cho chạy trốn.

Đô đốc Reuter chỉ huy hạm đội Đức cũng bị giam và đặt đại-bản-dịch trên chiếc tuần-dương-hạm hạng nhẹ Emden, đã quyết định sẽ phá hủy hạm đội mình. Thực là một ý tưởng

táo bạo. Hồi đầu Juin 1919 là lúc hòa ước Versailles sắp ký xong, Von Reuter cho rằng đã đến lúc hành động Ngày 17 Juin, đô-đốc đã bị một giao cho các tàu chiến trong hạm đội một cái lệnh như sau này:

« Bộ tham mưu hạm đội Đức bị giam ra lệnh « cho từng-sĩ-quan một và cho tất cả các viên « hạm trưởng. Ngày 17 Juin 1919.

« Phải dự bị ngay một phương pháp cần thiết « để có thể đồng thời đánh đắm hết các tàu trong « một lần, càng chóng càng hay, khi đã trông thấy « dấu hiệu. Lệnh đánh đắm ngay sẽ truyền ra « hoặc nhắc lại cho các tàu bằng đủ cách tiện lợi. « Dân hiểu lại cho các tàu bằng đủ cách tiện lợi. « ở dưới lại có cô đó. Các hạm trưởng phải giữ « chắc chắn lệnh này và lệnh đó không nên để lại « vào tay bên địch ».

Đến 10 giờ sáng như vậy 21 Juin, người ta bỗng trông thấy cờ hiệu cờ lên trên chiếc Emden là ký hiệu của đô-đốc Reuter. Đến 11 giờ thì các tàu đã lần lượt già lòi trông rõ thấy hải-quân. Đến gần chính ngọ, thì thiết-giáp-hạm « Friedrich der Grosse » bắt đầu nghiêng trước và chông trên đầu đó từng hồi để bộc các thủy thủ lên từ già tàu ngay, tất sắp bị đắm.

Chiếc chông đó như thước tính cả các tàu khác. Tất cả các chiến-hạm chỉ trừ thiết-giáp-hạm Baden đều bị đắm hết. Gần 400.000 tấn thép và đại bác đã bị chôn sâu dưới đáy Scapa Flow chỉ có các trôi sừng và các ống khói thiết-giáp-hạm Hindenburg là nổi trên mặt nước. Cả hạm đội Đức của đô đốc Von Tirpitz, chỉ còn lại có 5, 6 xác tàu bị đắm. Công ty vớt các tàu đắm phải trong 15 năm mới vớt lên được 66 cái vỏ tàu của Đức. Mãi đến đầu năm 1949, Scapa Flow mới lại trở lại một nơi cán cơ Anh mà tàu bè có thể ra vào tự do được. Số dĩ đô-đốc Reuter ra lệnh đánh đắm cả hạm đội Đức bị giam ở Scapa Flow là để cho hạm-đội khỏi vào tay địch quốc và bảo tồn được danh dự cho hải-quân Đức.

HỒNG-LAM

Sách mới

T. B. C. N. vừa nhận được: VÊ-SINH của bác sĩ TRINH-VÂN-TUẤT, một trong 14 cuốn sách mà hội T. B. Q. N. dự định xuất bản phát không cho học trò Hội độc ở san khi đã học hết bậc học thứ hai.

TUỔI NGÀY THƠ (sách Hoa mai) của NGUYỄN-NGỌC GIÀ 0315.

CHU MẠNH TRINH của TRÚC-KHÉ và TIỀN-HAM do nhà CỘNG-LỰC xuất bản, giá 1300.

Chúng tôi xin có lời cảm ơn và giới thiệu cùng bạn đọc.

Nhớ đôi mua tại khắp các tiệm sách lớn hai cuốn sách mới rất giá trị

1) Tráng sĩ vô danh

của HẢI-BĂNG viết theo tài liệu của cụ Ngô Giáp

Công cuộc của Vương lên lao động ra cuối đời Nam-Trần do Hội Bà Bà 15 cầm đầu. Một tài liệu quý giá cho biết thủy nội người Việt Nam muốn nhìn lại những dấu vết của lịch sử của Quốc-sử. Lại do Hải-Băng tác giả hơn 10 năm nay, thuyết-danh (tên viết). Cái giá trị thực và công... Sách in rất công phu, 200 trang. Bức biệt 1350 (50 sách có bìa).

2) Một thời oanh liệt

truyện kể về của T. B. Q. N. của TRẦN-VÂN-KHAI rất kỳ hoạt động 10 trang, 100

Đã sắp hết cả

- 1) CHIẾC RÓP LẮT VÀ 9 MANG NGƯỜI của Ngô-Cầm giá 1300
- 2) SỰ MÌ MẮT CỦA HANG THANH CỐC của Trần Văn Quý giá 970.
- 3) BỐ QUÂN LẠI ĐÀN FÁ của Trần Văn Quý giá 670.

Đã ra gần 100 cuốn sách: Hội Catala-gus, kèm 1000 bức.

A CHÂU XUẤT BẢN

17 Émile Nelly Marçel Thié-hone 1260



Lần này thì thực quá lắm rồi. Họ không chịu được những cơn điên cuồng của tôi nữa: họ trả lại tôi những lời gay gắt, những câu tục tữ. Tôi đập thêm một ít chén cốc nữa, siêng lên ra trả, rồi vùng vằng đi khỏi. Người nào mới trông thấy tôi lúc đó tất sẽ nghĩ tôi dương nuôi trong óc một cách trả thù gì ghê gớm lắm. Không, tôi ngồi lên xe, về và tôi... chẳng làm gì cả. Bởi vì muốn làm gì thì phải có sức khỏe; mà tôi, lúc đó, thì tôi còn đâu là sức khỏe? Chính tôi, tôi cũng nghĩ rằng không biết có thể sống (qua được) ba ngày nữa hay không... Thục thế. Đến nhà, tôi lên ra giường ghé ngủ và không biết gì nữa. Sau này, hồi ra mới biết rằng tôi bất tỉnh nhân sự trong đến ba tiếng đồng hồ. Liên Hương và mẹ nàng đã đánh gió cho tôi và mua thuốc giải cảm cho tôi uống. Không hiểu những thuốc đó có ích gì không hay chỉ vì một sự tự nhiên mà độ vào khoảng bảy giờ thì tôi tỉnh lại. Hai cái khảm hồng mới nguyên thắm không xuê mó hơi tí. Tôi không thể được. Liên Hương sờ sờ tôi, như không ai có thể sờ sờ hơn được thể. Nằm nhắm mắt như một người sắp chết mà tay đã bắt chuồn chuồn, thì lắng nghe cái tích-mịch của hoàng hôn rơi vào trong căn gác. Ngoài cửa sổ, lá hoàng-lan kêu than ở dưới ngọn gió thu khô khan mà lạnh lẽo, như thêm thì khẽ cho nhau nghe những niềm thương nỗi nhớ thu nào... Tiếng người đi lại ở ngoài đường thưa vắng Từ xa xa, một tiếng sáo của kẻ mù dưng dựa một bức tường nào đó vọng lên đến tai tôi, rên rĩ mênh mông, xa vắng như gọi cho người ta nhớ đến những cuộc tình duyên sâu thẳm trong đời, đời lứa yêu nhau, một sớm bị chia rẽ vì duyên kiếp, vì phụ bạc, vì cảnh ngộ...

Liên Hương ngồi bên cạnh tôi, im lặng. Hồi lâu tôi tưởng nàng đang trầm ngâm nghĩ ngợi điều gì, nhưng trong bóng chiều tà, tự nhiên tôi thấy đôi vai nàng rung động. Rồi nàng nức nở lên như tiếng gió heo may...

— Sao vậy?
— Nàng không trả lời tôi, vội quay đi lau mắt.
— Không, em có buồn-ràng đâu, hê!
Rồi cô lấy nét mặt tươi tỉnh, nâng đỡ tay vuốt tóc và làm bộ như một người ra em.
Ra đi anh thật anh muốn...
Tiếng ngân rền rĩ, rồi xuống tai tôi như tiếng xa xa hương (1), đổ trong lòng một cái bát pha lê...

(Ký sau đây tiếp)
VŨ BĂNG

Sách của thư-xã ALEXANDRE DE RHODES

ĐÃ XUẤT-BẢN:

Thơ ngụ - ngôn La Fontaine

bản dịch của ông Nguyễn-văn-Vinh có cả Pháp văn đối chiếu 150 trang khổ 16 in
Ấn của Minh-Quỳnh, Bia 3 màu, khổ 17x22,
Bản giấy B150, Bản giấy B150.

Kim-vân-Kiều (tome 1)

bản dịch và chú thích của ông Nguyễn-văn-Vinh, 120 trang khổ 17 x 22, in
thường p. 9, bản giấy Vergé bouffant 7p.00

Lược - Khảo Việt - Ngữ

của ông Lê-văn-Nguyên 100 trang khổ 12x17, Bản thường 1p.50, Bản giấy 2 p.45

SÁP XÚT BẢN VÀO
ĐẦU THÁNG AVRIL

Le paysan Tonkinois à travers le parler populaire

bản Pháp-văn của ông Phạm - Quỳnh 160 trang, cả tranh ảnh của Minh-Quỳnh, Bia 2 màu, khổ 17x23, Bản thường 9p.00, Bản giấy B150 5p.00

Tổng phát hành MAI-LINH 21 rue des Pipes Hanoi

Trang diêm

THEO PHƯƠNG PHÁP ĐÃ
CHỈ RÀNH TRONG BẢN
CHỖ QUỐC NGŨ Ở MỖI
HỘP

PHẦN MURAT

VÀ PHẦN

SUPER-MURAT

THÌ DẦU DA MẶT SẠM, CO
TÀN NHANG VÀ NẾP NHĂN
CŨNG ĐƯỢC BÉP LỎNG
LỖY NHƯ NGƯỜI CÓ MÀU
DA TRẮNG MỊN

Tổng đại - lý Bào - Kỳ. A - Lao
ETABLISSEMENTS VAN-HOA
N° 8 rue des Cantonnais - Hanoi

Lê-văn-KHOI

LỊCH-SỬ TIỂU-THUYẾT CỦA HỒNG PHONG
(Tiếp theo)

Khôi mời các đồng-chi vào nhà trong, để tránh tai mắt của mấy chú lính gác.
Tiệc rượu đặt theo lối Tàu, ngồi vòng quanh một chiếc bàn tròn rộng lớn. Khôi gọi là « Quân anh đại hội ».

Bao đầu, chén chú chén anh, câu cười tiếng nói, đầy không-khí êm đềm vui vẻ, dường như cả chủ lẫn khách quên hết mọi sự lo nghĩ ở đời. Câu chuyện chỉ có đánh me với o mèo về gái; nếu có kẻ nào rình rập iác bấy giờ, tin chắc bọn này chỉ là một phường lừa-nhuc vô-lợi. Lần lần, họ đời hết tới tờ xuống nhà dưới, mặc họ thông thả tự chấm tự chực về nhau. Sản có hai thanh kiếm treo trên vách, Hoàng-ngô-Ta Thụ và Lưu-Tin lấy xuống cùng múa làm vui. Trong khi ấy, Nguyễn-văn-Trần ca vọng-cổ bài « Kinh Kha nhập Tần » rất hay, cả tiệc nghe đều giục lòng phấn-khích.

Lúc này ai cũng có màu vện lên mặt ít nhiều, ra vẻ ngà ngà say cả rồi.

Khôi bỗng ôm mặt khóc rưng-rức.

Mọi người lấy làm lạ, xúm lại ăn-căn gan hỏi căn-do và lựa lời khuyên-giải. Sản-Khả nói:

— Thì hôm nay là ngày giỗ anh hai chúng ta tưởng nhớ ông đứ sinh-thịnh, sao khối mồi lòng hiên-từ, nhất là hiện thời đang lâm vào hoàn-nạn bất ngờ...

— Không phải thế đâu! Khôi gạt lệ và nói. Sở-dĩ tôi phải động lòng tới phát khóc, là vì có hai lẽ quan-hệ hơn nhiều.

— Những lẽ gì anh cứ cho biết, để chúng tôi chia lo sẻ buồn với anh chứ? Trần-văn-Tua hỏi.

— Ô! Tha nói phải lắm. Người anh-hùng bình nhứt kết giao, cốt giúp đỡ nhau trong lúc sinh tử hoạn-rạn; chẳng thế thì anh-hùng có hơn gì ai! Nguyễn-văn-Trần nói thêm.

Mọi người tán-thành, xúm quanh mình Khôi và thúc-giục phải nói.

Khôi đứng phắt dậy, khoanh tay trước

ngực, lại mắt trợn ngược và đỏ như hai hồ máu, không phải vì mới khóc, mà vì có than lửa phẫn-kích cháy trong tâm can, bốc ngọn lên đây. Chỉ còn thiếu có thanh kiếm cầm tay, trông về người hùng-dũng và đầy sát-khí, như lúc lâm trận ở pháo-dài Tam-tòa ngày trước. Đêm hôm khuya, tiếng nói nghe rang-rang.

— Trước hết tôi khỏe là vì tưởng nhớ Thương-công chúng ta. Nhất sinh ngài có huấn-lao khai sáng cơ-nghiệp cho đương-triều như núi như non, có công đức giữ gìn sự yên, mở mang sự sống cho nhân-dân Lục-châu ta ngồi hai chục năm, ôm lại ngài lúc cùng tận tụy với nước với dân cho đến hơi thở cuối cùng, hẳn các anh đã biết...

— Vâng điều ấy hẳn thế! Lê-đắc-Lực và mấy người nữa đồng thanh nói. Họ có vẻ vui mừng mới không trông thấy.

— Ấy thế mà người đời vô ơn bạc nghĩa với Thương-công thế nào, anh có ngờ tới được không? Khôi nói tiếp. Ngài vừa nằm xuống, thật chưa rõ, có cộn xanh, đương-triều đã vì chuyện tư-hiền — mà Thương-công gây nên tư-hiền ấy chính là vì nước — vu-cáo ngài nào khi quản, nào lỏng quyền muốn khai quật mồ mả lên để bình-phạt nắm xương khô cho được hả giận. Lại quý? chộp giật lư-đồ tất cả những người có quan-hệ xa gần với Thương-công lúc bình-nhà. Giờ họ đang bắt đầu từ tôi và các anh Dương-văn Nhã, Đặng-vinh Ung, mấy chục người đang giam cùm trong ngục. Rồi nay mai lần lượt đến anh em ta đây, dù anh em có một cách mà bay cũng không chạy khỏi. Một lũ quan-lại tham ô lại thừa dục ước thả câu, làm hại bao nhiêu người vô can vô tội. Trời ơi! Tức chết đi được, anh em ạ! Khôi tự dấm ngực và thở dài. Phàm ai là người có huyết-khí đứng trước tình cảnh này mà không dấy gan ôi mặt? Tôi chắc trong quá tim các anh cũng phải đập cùng một nhịp như tôi.

— Thật thế! nhiều tiếng cùng đáp. Người

Lần này thì thực quá lắm rồi. Họ không chịu được những cơn điên cuồng của tôi nữa: họ trả lại tôi những lời gay gắt, những câu tục tĩu. Tôi đập thêm một ít chén cốc nữa, sủa tiên ra trúa, rồi vùng vằng đi khỏi. Người nào mới trông thấy tôi lúc đó tất sẽ nghĩ tôi dương nuôi trong óc một cách trúa thù gì ghê gớm lắm. Không, tôi ngồi lên xe, về và tôi... chẳng làm gì cả. Bởi vì muốn làm gì thì phải có sức khỏe; mà tôi, lúc đó, thì tôi còn đâu là sức khỏe? Chính tôi, tôi cũng nghĩ rằng không biết có thể sống qua được ba ngày nữa hay không... Thực thế. Đến nhà, tôi lần ra giường ghé ngực và không biết gì nữa. Sau này, hồi ra mới biết rằng tôi bất tỉnh nhân sự trong đến ba tiếng đồng hồ. Liên Hương và mẹ nàng đã đánh gió cho tôi và mua thuốc giải cảm cho tôi uống. Không hiểu những thuốc đó có ích gì không hay chỉ vì một sự tự nhiên mà độ vào khoảng bảy giờ tôi tỉnh lại. Hai cái khảm hồng mới nguyên thắm không xuê mờ hơi tói. Tôi không thể được. Liên Hương san sóc tôi, như không ai có thể san sóc hơn được thế. Nằm nhăm nhảm như một người sắp chết mà tay đã bắt chuồn chuồn, tôi lắng nghe cái tích-mịch của hoàng hôn rơi vào trong căn gác. Ngoài cửa sổ, là hoàng-lan kêu than ở dưới ngọn gió thu khô khan mà lạnh lẽo, như thăm-thì kẻ cho nhau nghe những niềm thương nỗi nhớ thuở nào... Tiếng người đi lại ở ngoài đường thưa vắng Từ xa xa, một tiếng sáo của kẻ mù dưng dựa một bức tường nào đó vọng lên đến tai tôi, rền rĩ mênh mênh, xa vắng như gọi cho người ta nhớ đến những cuộc tình duyên sâu thẳm trong đời, đôi lứa yêu nhau, một sớm bị chia rẽ vì duyên kiếp, vì phụ bạc, vì cảnh ngộ...

Liên Hương ngồi bên cạnh tôi, im lặng. Hồi lâu tôi tưởng nàng đang trầm ngâm nghĩ ngợi điều gì, nhưng trong bóng chiều đã, tự nhiên tôi thấy đôi vai nàng rung động. Rồi nàng nức nở lên như tiếng gió heo may...

— Sao vậy?
— Nàng không trả lời tôi, vội quay đi lau mắt.
— Không, em có buồn-ràng đâu, hê!
Rồi cô lấy nét mặt tươi tỉnh, nâng đỡ tay vuốt tóc và làm bộ như một người ra em.
Ru i i i anh thật anh mới...
Tiếng ngân rền rĩ, rồi xuống tai tôi như tiếng « xa xa hương » (1), đổ trong lòng một cái bát pha-lô...

(Ký sau đây tiếp)
VÔ BẢNG

(ở một lối xuôi bên họ trong Huế)

Sách của thư-xã ALEXANDRE DE RHODES

ĐÃ XUẤT BẢN:

Thơ ngụ - ngôn La Fontaine

bản dịch của ông Nguyễn-văn-Vinh có cả Pháp văn đối chiếu 150 trang dày có tranh ảnh của Minh-Q. In ở B. 3 mẫu khổ 17x25. Bản thường 1500. Bản giấy đẹp 1500.

Kim-vân-Khảo (tome 1)

bản dịch và chú thích của ông Nguyễn-văn-Vinh. 20 trang khổ 17 x 25. In thường p. 9. Bản giấy đẹp 1500.

Lược - Khảo Việt - Ngữ

của ông Lê-văn-Nguyên 100 trang khổ 12x17. Bản thường p. 90. Bản giấy p. 450.

SÁP XUẤT BẢN VÀO
ĐẦU THÁNG AVRIL

Le paysan Tonkinois à travers le parler populaire

bản Pháp-văn của ông Phạm - Quỳnh 100 trang, cả tranh ảnh của Minh Quỳnh. Bìa 2 màu, khổ 17x25. Bản thường p. 90. Bản giấy đẹp 1500.

Tổng phát hành MAI-LINH 21 rue des Pipes Hanoi

Trang diễm

THEO PHƯƠNG PHÁP ĐÃ
CHỈ RÀNH TRONG BẢN
CHỮ QUỐC NGỮ Ở MỖI
HỢP

PHẦN MURAT

VÀ PHẦN

SUPER-MURAT

THÌ DẦU DA MẶT SẼM, CO
TÀN NHANG VÀ NẾP NHĂN
CỨNG ĐƯỢC BÉP LỎNG
LẦY NHƯ NGƯỜI CÓ MÀU
DA TRẮNG MỊN

Tổng đại - lý Bào - Kỳ. A. - Lao
ETABLISSEMENTS VAN-HOA
N. 8 rue des Cantonnals - Hanoi

Lê-văn-KHOI

LỊCH-SỬ TIỂU-THUYẾT CỦA HỒNG PHONG

(Tiếp theo)

Khôi mời các đồng-chi vào nhà trong, để tránh tai mắt của mấy chủ linh gác.

Tiệc rượu đặt theo lối Tàu, ngồi vòng quanh một chiếc bàn tròn rộng lớn. Khôi gọi là « Quân anh đại hội ».

Bao dẫu, chén chú chén anh, câu cười tiếng nói, đầy không-khí êm đềm vui vẻ, dường như cả chủ lẫn khách quên hết mọi sự lo nghĩ ở đời. Câu chuyện chỉ có đánh me với o meo về gái; nếu có kẻ nào rình rập lúc bấy giờ, tin chắc bọn này chỉ là một phường lừa-nhục vô-lại. Lần lần, họ đổi hết tới tở xuống nhà dưới, mặc họ thông thả tự chằm tự chực với nhau. Sản có hai thanh kiếm treo trên vách, Hoàng-ngô-Thị và Lưu-Tin lấy xuống cùng múa làm vui. Trong khi ấy, Nguyễn-văn-Trần ca vọng-cổ bài « Kinh Kha nhập Tần » rất hay, cả tiệc nghe đều giục lòng phấn-khích.

Lúc này ai cũng có màu vện lên mặt ít nhiều, ra vẻ ngà ngà say cả rồi.

Khôi bỗng ồm mắt khóc rưng-rức.
Mọi người lấy làm lạ, xúm lại ăn-cắn gan hỏi căn-do và lựa lời khuyên-giải. Sản-Khả nói:

— Thì hôm nay là ngày giỗ anh hai chúng ta tưởng nhớ công đức sinh-thịnh, sao khối mồi lòng hiếu-tử, nhất là hiện thời đang lâm vào hoàn-nạn bất ngờ...

— Không phải thế đâu! Khôi gạt lệ và nói. Số-dĩ tôi phải động lòng thì phát khóc, là vì có hai lẽ quan-hệ hơn nhiều.

— Những lẽ gì anh cứ cho biết, để chúng tôi chia lo sẻ buồn với anh chứ? Trần-văn-Thị hỏi.

— Ô! Thì nói phải lắm. Người anh-hùng bình nhứt kết giao, rồi giúp đỡ nhau trong lúc sinh tử hoạn-nạn; chẳng thế thì anh-hùng có hơn gì ai! Nguyễn-văn-Trần nói thêm.

Mọi người tán-thành, xúm quanh mình Khôi và thúc-giục phải nói.

Khôi đang phát dậy, khoan tay trước

ngực, lại mắt trợn ngược và đỏ như hai hồ máu, không phải vì mới khóc, mà vì có than lửa phản-kích cháy trong tâm can, bốc ngọn lên đây. Chỉ còn thiếu có thanh kiếm cầm tay, trông về người hùng-dũng và đầy sát-khí, như lúc lâm trận ở pháo-dài Tam-tòa ngày trước. Đem hồ khuya, tiếng nói nghe rang-rang.

— Trước hết tôi khoe là vì tưởng nhớ Thương-công chúng ta. Nhất sinh ngài có huấn-lao khai sáng cơ-nghiệp cho đương-triều như núi như non, có công đức giữ gìn sự yên, mở mang sự sống cho nhân-dân Lưu-châu ta ngồi hai chục năm, ồm lại ngài lúc cùng tận tụy với nước với dân cho đến hơi thở cuối cùng, hẳn các anh đã biết...

— Vâng điều ấy hẳn thế! Lê-đắc-Lực và mấy người nữa đồng thanh nói. Họ có vẻ dai mà mới không trông thấy.

— Ấy thế mà người đời vô ơn bạc nghĩa với Thương-công thế nào, anh có ngờ tới được không? Khôi nói tiếp. Ngài vừa nằm xuống, thì chưa rồi, có cộn xanh, đương-triều đã vì chuyện sư-hiêm — mà Thương-công gây nên từ-biêm ấy chính là vì nước — vu-cáo ngài nào khi quân, nào lờng quyền muốn khai quật mồ mả lên để binh-phái nắm xương-khô cho được hả giận. Lại quý? chôn giết lưu-đồ tất cả những người có quan-hệ xa gần với Thương-công lúc binh-nhà. Giờ họ đang bắt đầu từ tởi và các anh Dương-văn Hài, Đặng-vinh Ung, mấy chục người đang giam cùm trong ngục. Rồi nay mai lần lượt đến anh em ta đây, dù anh em có một cách mà bay cũng không chạy khỏi. Một lũ quan-lại tham ô lại thừa dịp nước thả cáu, làm hại bao nhiêu người vô can vô tội. Trời ơi! Tác chết đi được, anh em ạ! Khôi tự dấm ngực và thở dài. Phàm ai là người có huyết-khí đứng trước tình cảnh này mà không dấy gan ói mửa? Tôi chắc trong quá tim các anh cũng phải đập cùng một nhịp như tôi.

— Thật thế! nhiều tiếng cùng đáp. Người

ta xử với Thượng-công như vậy thì khôn nạn quá.

— Nào có phải một mình Thượng-công! Khỏi nói rít lên từng tiếng. Họ nhất định quét hết cả thân-nhân và cùn-thức của ngài nữa. Bởi vậy, tôi có lẽ thứ hai bất phải tam-dộng phát khốc, là cùng các anh em Vĩnh-biệt từ hôm nay. Tôi cố hối-lộ và năn nỉ lão Bồ-cình Bạch-xuân Nguyễn cho về nhà cùng giò vai ba hôm, tức là lễ cùng anh em nâng chén vĩnh-quyết. Họ sai một toán lính Thuận Quảng theo canh gác tôi, đang nằm trong nhà ngang đằng trước kia kia. Mấy hôm nữa họ sẽ đóng cửa giã tôi ra Huế...

— Mêng ơi! Đồng cũ giã ra Huế nữa à? Nguyễn-văn Tông hỏi câu ấy với dáng kinh dị và ngây thơ, vì y không tưởng vụ án lại họ sát đến thế.

Khỏi vương mắt, nói:
— Chứ sao! Họ sẽ giải tôi ra tới triển-dình hầu chất để cùm kẹp đánh khảo cho đã đời, bắt buộc tôi phải cung nhận rằng Thượng-công bình-nhật quả có khi quân lộng quyền, theo những việc họ sẽ hạ đại ra thiếu gì. Rồi họ đem tôi ra phanh thây chém đầu trước, đến lượt những người khác sau. Chẳng ta vĩnh-quyết nhau ở trần-gian hôm nay, nhưng sớm muộn thế nào cũng được trùng-phùng tái-hộ dưới âm-giới. Tôi đã lòng tai nghe bọn ty-thuộc đình Bồ và đình Ấn nói thì-thảo với nhau rằng cuối tháng này đồng cũ giã tôi lên đường rồi, sẽ ngã-tróc năm bảy chục người khác nữa. Chẳng đến lượt các anh em thì còn ai, vì họ thừa biết ngày tương anh

em có cảm-tình với Thượng-công. Tôi chắc trong đám anh em tụ họp với nhau đêm nay, sẽ có đám bảy cái đầu mất chỗ đội nón là ít, còn thì xiềng chân gông cổ đày ra Cao-bằng Lạng-sơn ngoài Bắc, làm bạn với sói rết, với muỗi mòng, với các giống độc thú mãnh xé, rình rập vô mình từng bước, như thú săn mồi đời mẫn kiếp, dùng trông có ngày nó được trở lại với quê hương gia quyến.

Nội-dâm, Nguyễn-văn Tông quê nhà thật thà nhất, nghe Khôi tôi tới tới thì rùng mình lẽ lười thật dài, tỏ vẻ lo sợ đảo đờ:

— Trời đất ơi! Nếu thế thì sống cũng như chết. Đại-ca nói tôi nghe lạnh buốt xương sống.

Vậy thì chúng ta phải liệu thân trước, rồi người trốn đi một phương? . Lưu-Tín nghĩ ý.

— Trốn đi đâu bây giờ? một người hỏi.

— Thiếu gì chỗ mà lo. Ví dụ sang Cao-miên hay trốn thoát qua Xiêm chẳng hạn! Lưu-Tín đáp.

— Anh này nói chuyện khất khùng quá! Người vừa hỏi mới rồi cái lại. Bị đày với đi chốn cũng là một sự, vì hai đảng cùng phải vĩnh-biệt vợ con nhà cửa, cũng sống nhờ đất khách thác chôn quê người có khác gì nhau?

Lưu-Tín cũng hòng, làm thinh.

Khỏi nói tiếp:

— Phải đây, đi đây với đi trốn, đồng nào cũng là khổ thân mẫn kiếp. Thà cứ cùm kẹp một ngày chịu chết, may ra vợ con còn may được nằm xuống đem về cấp chôn; hay là bị đày ra mạn ngược xứ Bắc, có chết cũng là trong vòng đất nước ông bà, vợ con nó thấp hương khân-vọng tình-thình-không, oan-lỗi chúng mình có lẽ còn nghe mùi lần bước trở về từ-đường tổ-tên được. Bị trển thì máu mặt cả xác, lực mất cả hồn. Rồi lại đảng nào cũng là một cái chết vô danh, vô tích, còn ai đem-xia tới mình. Tôi nghĩ lại, anh em chúng ta vì một bức người anh hùng trung nghĩa như Thượng-công mà bị chém giết hay đày đọa, dù thật oan uổng mà kể cũng vô vọng, nhất là bậc-lạ ra chỗ ác-độc khôn nạn của những kẻ vô-án hạc-tinh, rồi thế nào đời cũng có công-luận. Cái đảng tặc cho thân-danh chúng ta, mọi hon dương-dương làm từ thế này, có tri khôn-biết suy nghĩ phải-ái, có bắp thịt cộm rồi thành quơm xong phá chiến-trường, hoặc có gia-thê, có địa-vị trước mắt dáo dục, bình-nhật mang ơn Thượng-



công để-bại tri ngộ biết họ ra thế, thế mà bây giờ chúng ta dẫu chịu khổn tay nhắm mắt để cho sự nghiệp ngài bị người ta vớ tuột, anh-linh ngài bị người ta bôi nhọ, tay mai xuống hoàng-tuyền gặp ngài, anh em mình sao khỏi hổ thẹn? Đã vậy, mình lại mang tiếng là hạng anh hùng hảo-hớn thế này, mà tự nhiên ngài cổ chịu lấy hình phạt một cách bất công bất bình như vậy, chẳng dăm ba-hen, nhúc nhích, nghĩ bụng là hư-sinh, thật là tủi hổ. Thà trước kia đứng sinh ra làm người, cho làm con vai hay là giống cỏ cây vô tri vô giác còn hơn!

Mấy lời Khôi nói thiết tha kích-thích quá, như đốt vào ruột gan, đâm vào lòng tự-ái, nẫu sại cả mạch máu người ta lên. Ai này đều thấm thía cảm động, không sao cầm được cái khí phẫn-uất bốc lên phừng phừng trên

mặt. Mỗi người nói một câu, phụ vào một lời giận dữ rít lên một hơi thần-tức bất bình góp lại thành một cơn ồ-à, sôi nổi, không thể phân biệt câu nào lời nào của ai.

— Tôi thấy diên tiết lên rồi đây...

— Ô! Thế-thái nhân tình Đại-là khôn nạn!

— Thượng-công linh thiêng, vậy bọn chúng nó đi!

— Đờ quên ơn bậc-ông-ta!

— Lễ đại-buynh nói phải lắm: mang tiếng hảo-hớn

mà phải chịu thế này, n, hi thật nhục nhả.

— Hừ! cho chúng nó một bài học công lý.

— Tôi cũng nghĩ thế.

— Đưa thanh mã-tấu đây, tiêu-đề đi bớt quách chỗ đội mũ cánh chuồn của Bạch-xuân Nguyễn cho mà coi.

— Còn thằng Nguyễn-văn Quê không đem làm mأم cho luôn, để mà thờ à?

Người nào cũng cổ dặt mồm vai tiếng của mình vào đề tỏ ý bức tức, nhưng chưa ai nghĩ nghĩ ra phương pháp giết ra thế nào. Lê-văn-Khôi nghe chừng tâm huyết mọi

người đã nung nấu tới nhiệt độ cấp dừng rồi, liền đưa tay ra hiệu và cất tiếng nói lớn:

— Xin anh em yên lặng cho tôi nói một lời.

Ái nấy đều lặng lẽ chú ý.

— Nếu tôi không hiểu sai tâm ý của anh em, Khôi nói, thì không lẽ không chúng ta lại khoanh tay cúi đầu cho người ta chém giết dấy dựa mình mà không chống lại, có phải thế chăng?

— Chính thế! cả 26 tiếng cùng ứng một lượt.

— Tôi khen anh em, thế mới không hổ danh hảo-hán ời. Vậy thì bây giờ chỉ có một cách là...

Khôi chưa nói dứt câu, mọi người đã nhao lên, đặt tiếng nói vào:

— Giết kẻ tham-tàn Bạch-xuân-Nguyễn!

— Hạ thanh Phiến-an!

(Còn nữa)

HỒNG-PHONG

DANH RĂNG BẮNG

SAVON DENTIFRICE

KOL

RĂNG CÁC BÀ SẼ
TRÔNG NHƯ NGỌC
TRẮNG NHƯ NGÀ

DISTRIBUTEUR:

S.A. Poincard & Veyret

Saigon, P. Penh, Hanoi, Haiphong

HÀNG - KHÔNG MẪU - HẠM

(Tiếp theo trang 9)

14.500 tấn, mang 8 đại-bác 127 li và 76 máy, YORTOWN và ENTERPRISE hạ thủy năm 1936, trọng tải 10.900 tấn, mang 12 đại-bác 127 li và 100 phi-cơ trên, WASP và HORNET, mới đóng xong năm gần đây, trọng tải 14.700 tấn và mang được 80 phi-cơ.

Chiếc LANGLEY, đóng năm 1912, là một kiểu cũ, không đáng kể.

Theo những bản thông cáo Nhật thì sau trận hải chiến MIDWAY, SALOMON, SANTA-CRUZ Mỹ đã mất gần hết số hàng không mẫu-hạm.

Ngày nay dân Mỹ có gắng đóng thêm hàng-không mẫu-hạm để bù vào số thiếu-hại nhưng cũng không thể trong một hay hai năm mà như cũ được.

Hải quân Nhật - bản có nhiều hàng-không mẫu-hạm cỡ từ 30 đến 80 máy bay trên.

Hải chiến to nhất: KAGA và AKAGI đóng năm 1921-1925, trọng tải 26.900 tấn, mang 10 đại-bác 203 li, 12 cao-xạ 120 li, 22 súng liên-thanh và 80 phi-cơ.

Chiếc HOSHO trọng tải 7.470 tấn, mang được 26 phi-cơ. Khi giới có 4 đại-bác 140 li, 2 cao-xạ 76 li và 2 súng liên-thanh. Những chiếc RYUSO, SORYU, HIRYU, KORYU trọng tải từ 7.100 tấn đến 10.050 tấn đều mang 12 đại-bác cao-xạ 127 li, nhiều súng liên-ban và phi-cơ.

Những chiếc này đóng vào hồi (1931-1937) tỏ rõ quan tâm của các nhà kỹ sư hải-quân Nhật thích mẫu hàng-không mẫu-hạm hạng vừa, tuy trọng tải không lớn gì lắm nhưng mang được nhiều phi-cơ và khi-giới lên.

Hải quân Pháp có hàng-không mẫu-hạm BEARN trọng tải 22.146 tấn, mang 8 đại-bác 155 li và 40 phi-cơ.

Hải quân Ý có tàu vận tải phi-cơ MIRAGLIA mang được 20 phi-cơ.

Những hàng-không mẫu-hạm STALINE của Nga, GRAF ZEPPELIN của Đức hiện nay

đều đem dùng nhưng đặc tính vẫn không được rõ rệt.

Người ta chỉ biết chiếc STALINE trọng tải 12.000 tấn mang 12 đại-bác 102 li và 50 phi-cơ và chiếc GRAF ZEPPELIN của Đức trọng tải 60.250 tấn, mang 14 đại-bác 150 li và từ 40 đến 19 phi-cơ trên.

Ta nhận thấy chiếc GRAF ZEPPELIN mang nhiều đại-bác mạnh và có lẽ mục đích để hoạt động như một chiếc tuần dương-hạm hơn là một chiếc tàu chở phi-cơ.

Kết luận

Chiến tranh ngày nay lan rộng khắp các bề. Những cuộc hải, không chiến thường diễn ra trên các đại-dương. Bảo cuộc thủy chiến hiện tại là cuộc giao phong giữa những hàng-không mẫu-hạm cũng không phải là ngoại vạy.

Các cường quốc thì nhau đóng hàng-không mẫu-hạm và lời nói của Đại-tá thủy quân Pháp LARTIGUE, ngày nay đã thực hiện. Đại-tá tỏ ra rất am hiểu vấn đề hải, không chiến khi Đại-tá đã nói rằng một hạm đoàn (escadre) ba chiến-dấu-hạm cần phải có một hàng-không mẫu-hạm và một tiểu đội (division) 6 tuần dương-hạm cần phải có một tàu chở máy bay đi kèm. Nhờ bản của Đại-tá đăng trong tạp-chí Revue Maritime vào năm 1937, đến nay đã được 6 năm, tiếc rằng không được mấy người nghe theo.

NGUYỄN HUYỀN TÌNH

Ai cũng nên đọc sách ĐỜI-MỚI

Muốn học giỏi	1\$00	Kể đến sau mỗi quyển	1\$00
Luận về tiếng Nam	0p70	Người mới tới 1 quyển	1p00
Thanh niên khỏe	1p00	Hải tâm hồn	1p00
Thanh niên với ai tình	1p00	Lỡ một kiếp người	1p00
Phụ-nữ với gia đình	1p20	Giọt nước mắt đầu tiên	1p00
Phụ-nữ với hôn nhân	1p00	Người dân bà	0p50
Truyện học sinh (từ tập)	1p50	Những kẻ có tông	1p20

Mua từ 10\$ trở lên được trừ 10%.

ĐỜI MỚI, 62 HÀNG CỘT HANOI, TẾL. 1638



Nhân việc cưới, Quang được nghỉ một tuần lễ. Bởi thế, ngày hôm sau Quang xin phép ông Đức là cha nuôi cô An, đem vợ ra Tiều-bàng chào mẹ và đón mẹ về chung ở Hà-nội cho vợ chồng chàng tiện việc bầu-bà, chàng mới cả Khắc với Hạnh ra, thì ông Đức cũng sẵn soạn để ông cũng đi với bọn trẻ ấy mà ông đã quý như chân ruột.

Ông thuê thêm một chiếc xe ô-tô nữa để dùng cho được rộng-rãi, và để cho đôi uyên-ương lúc nào cũng được riêng một ghế, tay cầm tay, mặt nhìn mặt trên giải đường xa.

Cả băng ấy ngồi ở lại Tiều-bàng một hôm, sáng hôm sau mới về Hà-nội.

Quang buồn-rầu vì hai vợ chồng đã già rồi, muốn yên-tĩnh ở quê nhà, yên-tĩnh để chuyên-trừ vào việc tụng kinh niệm Phật. Nhưng nỗi buồn chỉ có trong chiếc-lái rồi thoáng đi, bởi chàng định rằng cứ mỗi tuần-lễ sẽ đưa vợ ra thăm mẹ một lần, thì chắc chỉ trong ít lâu mẹ sẽ phải chiều ý vợ chồng mà về Hà-nội ở để tránh cho đau và con những sự ra tham diệu vợi và vội-vàng như thế; nhưng cũng còn bởi ngồi trên chiếc xe ô-tô êm ấm mà ông Đức cầm lái lấy, chàng

dắm-say vì đôi mắt trong sáng, đắm say vì sắc đẹp mịn-màng, đắm say vì giọng nói nhẹ-nhàng nồng-nịu, đắm say với cả vẻ hiền-từ ngoại-giống của vợ, mà chàng tâm khuây được nỗi buồn-rầu kia, thỉnh-thoảng lại ăn-yếm ôm lấy đầu An.

Chiếc xe nhẹ-nhàng chạy mau như lướt gió, chẳng mấy chốc đã đến cầu-quay bên Hải-phong. Ông Đức bấm máy chậm lại để xe đi qua cầu rồi, thì mới bấm ra, cho xe bon bon xuống góc Can-diốt. Xưởng được nửa giờ, bỗng một cái xe hô hô chở ba cây gỗ đổ bên lề đường, chừng bị trượt chèn một bánh, hai người phu giữ lại không

đi, qua y ngang ra khi xe đường khi xe ô-tô chạy gần tới nơi.

Không kịp kíp, ông Đức vội lái xe rãnh sang bên tay phải, thì ngờ đầu bánh xe bị đường, làm xe đổ lật xuống thêm hệ trục, trước cửa một lần gỗ.

Tất cả phu và thợ sẽ đang làm ở trong lần đầu đổ số ra cứu. Họ này của xe, nhắc An gậy rồi lái xe, ông Đức và người lái-xe ra. Chỉ có người tài-xe tuy bị thương soàng ở mặt, vào tỉnh như thường, nhưng mặt đầy máu bởi những mảnh kính vỡ bắn phải. Quang và ông Đức thì đã ngã đi, da mặt sạm lại. Còn Hạnh thì nghe chừng như quá chân, không đứng dậy được. Mặt nàng tái lợt, mắt nàng hoa lên, và đang hoang-mang hoảng-hốt giữa vòng vây những người đến cứu và đến xem, tài hình như nàng nghe thấy tiếng kêu:

— Có An! Trời ơi! Có An! ... Mời bà ra đây đi! ...

Thở rồi nàng thấy người ta khiêng nàng đến một chỗ tĩnh-mịch để cho nàng nghe vắng-vắng có tiếng gọi, tiếng khóc, và cảm thấy hình như

Hồ lao Nhật sắp về

là biên thư dành thuốc trước - đầu trị bá chứng Dạng a cam đan tốt nhất - cần đại lý để quyền thừa thữ
Hội 80 Medicaments Hanoi - Nơi tới thuốc Nhật là nơi đến ĐỨC THẮNG Hanoi - chuyên bán buôn

HAI QUYỀN SÁCH MỸ THUẬT
DIỆT SỰNG HÒA (XUÂN)
của PHẠM VĂN SỰNG
Sư học chương 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 28, 29, 30, 31, 32, 33, 34, 35, 36, 37, 38, 39, 40, 41, 42, 43, 44, 45, 46, 47, 48, 49, 50, 51, 52, 53, 54, 55, 56, 57, 58, 59, 60, 61, 62, 63, 64, 65, 66, 67, 68, 69, 70, 71, 72, 73, 74, 75, 76, 77, 78, 79, 80, 81, 82, 83, 84, 85, 86, 87, 88, 89, 90, 91, 92, 93, 94, 95, 96, 97, 98, 99, 100, 101, 102, 103, 104, 105, 106, 107, 108, 109, 110, 111, 112, 113, 114, 115, 116, 117, 118, 119, 120, 121, 122, 123, 124, 125, 126, 127, 128, 129, 130, 131, 132, 133, 134, 135, 136, 137, 138, 139, 140, 141, 142, 143, 144, 145, 146, 147, 148, 149, 150, 151, 152, 153, 154, 155, 156, 157, 158, 159, 160, 161, 162, 163, 164, 165, 166, 167, 168, 169, 170, 171, 172, 173, 174, 175, 176, 177, 178, 179, 180, 181, 182, 183, 184, 185, 186, 187, 188, 189, 190, 191, 192, 193, 194, 195, 196, 197, 198, 199, 200, 201, 202, 203, 204, 205, 206, 207, 208, 209, 210, 211, 212, 213, 214, 215, 216, 217, 218, 219, 220, 221, 222, 223, 224, 225, 226, 227, 228, 229, 230, 231, 232, 233, 234, 235, 236, 237, 238, 239, 240, 241, 242, 243, 244, 245, 246, 247, 248, 249, 250, 251, 252, 253, 254, 255, 256, 257, 258, 259, 260, 261, 262, 263, 264, 265, 266, 267, 268, 269, 270, 271, 272, 273, 274, 275, 276, 277, 278, 279, 280, 281, 282, 283, 284, 285, 286, 287, 288, 289, 290, 291, 292, 293, 294, 295, 296, 297, 298, 299, 300, 301, 302, 303, 304, 305, 306, 307, 308, 309, 310, 311, 312, 313, 314, 315, 316, 317, 318, 319, 320, 321, 322, 323, 324, 325, 326, 327, 328, 329, 330, 331, 332, 333, 334, 335, 336, 337, 338, 339, 340, 341, 342, 343, 344, 345, 346, 347, 348, 349, 350, 351, 352, 353, 354, 355, 356, 357, 358, 359, 360, 361, 362, 363, 364, 365, 366, 367, 368, 369, 370, 371, 372, 373, 374, 375, 376, 377, 378, 379, 380, 381, 382, 383, 384, 385, 386, 387, 388, 389, 390, 391, 392, 393, 394, 395, 396, 397, 398, 399, 400, 401, 402, 403, 404, 405, 406, 407, 408, 409, 410, 411, 412, 413, 414, 415, 416, 417, 418, 419, 420, 421, 422, 423, 424, 425, 426, 427, 428, 429, 430, 431, 432, 433, 434, 435, 436, 437, 438, 439, 440, 441, 442, 443, 444, 445, 446, 447, 448, 449, 450, 451, 452, 453, 454, 455, 456, 457, 458, 459, 460, 461, 462, 463, 464, 465, 466, 467, 468, 469, 470, 471, 472, 473, 474, 475, 476, 477, 478, 479, 480, 481, 482, 483, 484, 485, 486, 487, 488, 489, 490, 491, 492, 493, 494, 495, 496, 497, 498, 499, 500, 501, 502, 503, 504, 505, 506, 507, 508, 509, 510, 511, 512, 513, 514, 515, 516, 517, 518, 519, 520, 521, 522, 523, 524, 525, 526, 527, 528, 529, 530, 531, 532, 533, 534, 535, 536, 537, 538, 539, 540, 541, 542, 543, 544, 545, 546, 547, 548, 549, 550, 551, 552, 553, 554, 555, 556, 557, 558, 559, 560, 561, 562, 563, 564, 565, 566, 567, 568, 569, 570, 571, 572, 573, 574, 575, 576, 577, 578, 579, 580, 581, 582, 583, 584, 585, 586, 587, 588, 589, 590, 591, 592, 593, 594, 595, 596, 597, 598, 599, 600, 601, 602, 603, 604, 605, 606, 607, 608, 609, 610, 611, 612, 613, 614, 615, 616, 617, 618, 619, 620, 621, 622, 623, 624, 625, 626, 627, 628, 629, 630, 631, 632, 633, 634, 635, 636, 637, 638, 639, 640, 641, 642, 643, 644, 645, 646, 647, 648, 649, 650, 651, 652, 653, 654, 655, 656, 657, 658, 659, 660, 661, 662, 663, 664, 665, 666, 667, 668, 669, 670, 671, 672, 673, 674, 675, 676, 677, 678, 679, 680, 681, 682, 683, 684, 685, 686, 687, 688, 689, 690, 691, 692, 693, 694, 695, 696, 697, 698, 699, 700, 701, 702, 703, 704, 705, 706, 707, 708, 709, 710, 711, 712, 713, 714, 715, 716, 717, 718, 719, 720, 721, 722, 723, 724, 725, 726, 727, 728, 729, 730, 731, 732, 733, 734, 735, 736, 737, 738, 739, 740, 741, 742, 743, 744, 745, 746, 747, 748, 749, 750, 751, 752, 753, 754, 755, 756, 757, 758, 759, 760, 761, 762, 763, 764, 765, 766, 767, 768, 769, 770, 771, 772, 773, 774, 775, 776, 777, 778, 779, 780, 781, 782, 783, 784, 785, 786, 787, 788, 789, 790, 791, 792, 793, 794, 795, 796, 797, 798, 799, 800, 801, 802, 803, 804, 805, 806, 807, 808, 809, 810, 811, 812, 813, 814, 815, 816, 817, 818, 819, 820, 821, 822, 823, 824, 825, 826, 827, 828, 829, 830, 831, 832, 833, 834, 835, 836, 837, 838, 839, 840, 841, 842, 843, 844, 845, 846, 847, 848, 849, 850, 851, 852, 853, 854, 855, 856, 857, 858, 859, 860, 861, 862, 863, 864, 865, 866, 867, 868, 869, 870, 871, 872, 873, 874, 875, 876, 877, 878, 879, 880, 881, 882, 883, 884, 885, 886, 887, 888, 889, 890, 891, 892, 893, 894, 895, 896, 897, 898, 899, 900, 901, 902, 903, 904, 905, 906, 907, 908, 909, 910, 911, 912, 913, 914, 915, 916, 917, 918, 919, 920, 921, 922, 923, 924, 925, 926, 927, 928, 929, 930, 931, 932, 933, 934, 935, 936, 937, 938, 939, 940, 941, 942, 943, 944, 945, 946, 947, 948, 949, 950, 951, 952, 953, 954, 955, 956, 957, 958, 959, 960, 961, 962, 963, 964, 965, 966, 967, 968, 969, 970, 971, 972, 973, 974, 975, 976, 977, 978, 979, 980, 981, 982, 983, 984, 985, 986, 987, 988, 989, 990, 991, 992, 993, 994, 995, 996, 997, 998, 999, 1000, 1001, 1002, 1003, 1004, 1005, 1006, 1007, 1008, 1009, 1010, 1011, 1012, 1013, 1014, 1015, 1016, 1017, 1018, 1019, 1020, 1021, 1022, 1023, 1024, 1025, 1026, 1027, 1028, 1029, 1030, 1031, 1032, 1033, 1034, 1035, 1036, 1037, 1038, 1039, 1040, 1041, 1042, 1043, 1044, 1045, 1046, 1047, 1048, 1049, 1050, 1051, 1052, 1053, 1054, 1055, 1056, 1057, 1058, 1059, 1060, 1061, 1062, 1063, 1064, 1065, 1066, 1067, 1068, 1069, 1070, 1071, 1072, 1073, 1074, 1075, 1076, 1077, 1078, 1079, 1080, 1081, 1082, 1083, 1084, 1085, 1086, 1087, 1088, 1089, 1090, 1091, 1092, 1093, 1094, 1095, 1096, 1097, 1098, 1099, 1100, 1101, 1102, 1103, 1104, 1105, 1106, 1107, 1108, 1109, 1110, 1111, 1112, 1113, 1114, 1115, 1116, 1117, 1118, 1119, 1120, 1121, 1122, 1123, 1124, 1125, 1126, 1127, 1128, 1129, 1130, 1131, 1132, 1133, 1134, 1135, 1136, 1137, 1138, 1139, 1140, 1141, 1142, 1143, 1144, 1145, 1146, 1147, 1148, 1149, 1150, 1151, 1152, 1153, 1154, 1155, 1156, 1157, 1158, 1159, 1160, 1161, 1162, 1163, 1164, 1165, 1166, 1167, 1168, 1169, 1170, 1171, 1172, 1173, 1174, 1175, 1176, 1177, 1178, 1179, 1180, 1181, 1182, 1183, 1184, 1185, 1186, 1187, 1188, 1189, 1190, 1191, 1192, 1193, 1194, 1195, 1196, 1197, 1198, 1199, 1200, 1201, 1202, 1203, 1204, 1205, 1206, 1207, 1208, 1209, 1210, 1211, 1212, 1213, 1214, 1215, 1216, 1217, 1218, 1219, 1220, 1221, 1222, 1223, 1224, 1225, 1226, 1227, 1228, 1229, 1230, 1231, 1232, 1233, 1234, 1235, 1236, 1237, 1238, 1239, 1240, 1241, 1242, 1243, 1244, 1245, 1246, 1247, 1248, 1249, 1250, 1251, 1252, 1253, 1254, 1255, 1256, 1257, 1258, 1259, 1260, 1261, 1262, 1263, 1264, 1265, 1266, 1267, 1268, 1269, 1270, 1271, 1272, 1273, 1274, 1275, 1276, 1277, 1278, 1279, 1280, 1281, 1282, 1283, 1284, 1285, 1286, 1287, 1288, 1289, 1290, 1291, 1292, 1293, 1294, 1295, 1296, 1297, 1298, 1299, 1300, 1301, 1302, 1303, 1304, 1305, 1306, 1307, 1308, 1309, 1310, 1311, 1312, 1313, 1314, 1315, 1316, 1317, 1318, 1319, 1320, 1321, 1322, 1323, 1324, 1325, 1326, 1327, 1328, 1329, 1330, 1331, 1332, 1333, 1334, 1335, 1336, 1337, 1338, 1339, 1340, 1341, 1342, 1343, 1344, 1345, 1346, 1347, 1348, 1349, 1350, 1351, 1352, 1353, 1354, 1355, 1356, 1357, 1358, 1359, 1360, 1361, 1362, 1363, 1364, 1365, 1366, 1367, 1368, 1369, 1370, 1371, 1372, 1373, 1374, 1375, 1376, 1377, 1378, 1379, 1380, 1381, 1382, 1383, 1384, 1385, 1386, 1387, 1388, 1389, 1390, 1391, 1392, 1393, 1394, 1395, 1396, 1397, 1398, 1399, 1400, 1401, 1402, 1403, 1404, 1405, 1406, 1407, 1408, 1409, 1410, 1411, 1412, 1413, 1414, 1415, 1416, 1417, 1418, 1419, 1420, 1421, 1422, 1423, 1424, 1425, 1426, 1427, 1428, 1429, 1430, 1431, 1432, 1433, 1434, 1435, 1436, 1437, 1438, 1439, 1440, 1441, 1442, 1443, 1444, 1445, 1446, 1447, 1448, 1449, 1450, 1451, 1452, 1453, 1454, 1455, 1456, 1457, 1458, 1459, 1460, 1461, 1462, 1463, 1464, 1465, 1466, 1467, 1468, 1469, 1470, 1471, 1472, 1473, 1474, 1475, 1476, 1477, 1478, 1479, 1480, 1481, 1482, 1483, 1484, 1485, 1486, 1487, 1488, 1489, 1490, 1491, 1492, 1493, 1494, 1495, 1496, 1497, 1498, 1499, 1500, 1501, 1502, 1503, 1504, 1505, 1506, 1507, 1508, 1509, 1510, 1511, 1512, 1513, 1514, 1515, 1516, 1517, 1518, 1519, 1520, 1521, 1522, 1523, 1524, 1525, 1526, 1527, 1528, 1529, 1530, 1531, 1532, 1533, 1534, 1535, 1536, 1537, 1538, 1539, 1540, 1541, 1542, 1543, 1544, 1545, 1546, 1547, 1548, 1549, 1550, 1551, 1552, 1553, 1554, 1555, 1556, 1557, 1558, 1559, 1560, 1561, 1562, 1563, 1564, 1565, 1566, 1567, 1568, 1569, 1570, 1571, 1572, 1573, 1574, 1575, 1576, 1577, 1578, 1579, 1580, 1581, 1582, 1583, 1584, 1585, 1586, 1587, 1588, 1589, 1590, 1591, 1592, 1593, 1594, 1595, 1596, 1597, 1598, 1599, 1600, 1601, 1602, 1603, 1604, 1605, 1606, 1607, 1608, 1609, 1610, 1611, 1612, 1613, 1614, 1615, 1616, 1617, 1618, 1619, 1620, 1621, 1622, 1623, 1624, 1625, 1626, 1627, 1628, 1629, 1630, 1631, 1632, 1633, 1634, 1635, 1636, 1637, 1638, 1639, 1640, 1641, 1642, 1643, 1644, 1645, 1646, 1647, 1648, 1649, 1650, 1651, 1652, 1653, 1654, 1655, 1656, 1657, 1658, 1659, 1660, 1661, 1662, 1663, 1664, 1665, 1666, 1667, 1668, 1669, 1670, 1671, 1672, 1673, 1674, 1

có ai ôm lấy nàng, trước lúc nàng ngất đi.

Đến khi tỉnh lại, mở bừng mắt ra thì nàng trông ngay thấy bà Phong ngồi bên nàng, đang bồn-chồn lo-ngại nắm chặt lấy tay nàng, - và một bác-sĩ, người cha nàng, cầm cái ống tiêm đứng ở cạnh: Nàng cảm động quá, ứa nước mắt ra khóc, nắm lấy tay mẹ, nghẹn-ngào. Bà Phong cúi xuống ôm chặt lấy nàng, khóc nức nở:

- Con tôi tỉnh rồi! Sao con tệ thế, con nỡ để cho mẹ tôi, sẵn, nhớ, thương hơn ba thế giới, để mẹ ốm đau, hóa hết vì con, mà con chẳng biết tưởng gì đến cha mẹ, con chẳng biết cho mẹ được một búc tức để mẹ yên lòng!

Nàng cũng nức nở:
- Thôi lấy mẹ, mẹ tha thứ cho con. Con đã phải một hồi quá đau-khó vì cái tội bất hiếu ấy!

Viên bác-sĩ can-ngăn:
- Bà đã gặp cô rồi thì phải vui lên, còn khóc thương làm gì cho thêm hại sức khỏe?... Bà đừng làm cho có cảm-xúc! Mà cô cũng phải vui lên thì mới mong tôi ổng mạnh được! ... Bà nên nhớ cho cô rằng cô cần phải tỉnh-dưỡng thôi.

Hai mẹ con không khóc-lóc nữa, say-sưa hôn nhau, vuốt-ve nhau, và rí-rí-thời truyện nhau âu-yếm.

Sức nhớ tới, nàng hỏi mẹ:
- Ông Đức và... nhà con đâu?... Có việc gì không?

Bà Phong ngạc-nhiên:
- Đó là chồng con, đó là con rể mẹ đấy à?

An c-sơ:

- Vâng, xin mẹ tha thứ cho con, để rồi sau con xin thưa với mẹ rồi.

Viên bác-sĩ đáp:

- Ông kia thì bị mảnh kính đâm phải vai và ngực, chảy mất nhiều máu quá; tuy vậy không lo ngại gì. Còn cậu thì bị chạm mạnh vào đầu nên ngất đi đó thôi, chỉ tĩnh-dưỡng vài hôm sẽ khỏi hẳn. Cả hai người đều nằm bên phòng bên với bà người nữa đến từ đã lâu. Thôi, cô chịu khó nằm yên, mà vui vẻ lên đó! Để tôi sang bên phòng kia xem khám-ho của tôi đã làm được những việc gì rồi.

Lúc ấy Hạnh và Khắc đây của cũng bước vào buồng.

Bà Phong đứng dậy, hỏi:
- Thế nào, ông?

Khắc đáp:

- Thưa bà không lo-ngại lắm. Thấy thuốc rất hy-vọng chữa cho ông Đức tôi mau khỏe-mạnh.

Hạnh ngồi xuống giường, âu-yếm ôm lấy An, hôn lên trán nàng và vuốt-ve nàng như vuốt-ve cô em bé. Hạnh hỏi:

- Chị có đau lắm không?... Thấy thuốc bảo rằng chị chỉ sai khớp xương đầu gối; và sợ quá nên gất đi thôi. Ấy

Làm việc thiện gì cho bằng giúp hội
TRUYỀN - BÀ QUỐC - NGŨ để đưa dân nghèo ra khỏi vòng tối tăm.

Ai toan lãnh đời?
Ai nặng lòng yêu nước?
Hỡi độc
KỊCH THƠ THỜI CHINH-CHIẾN
Quần biên thủy
của THAO THAO
20 Avril bắt đầu bán

thế mà lúc em đến, thấy chị nằm ngất lịm đi, em đã lo! Vì trông chị lúc ấy, em lấy làm đau lòng lắm!... Anh Khắc lo-sợ tái cả mặt lại, cầm tay em mà ử run-run lên, nhứt là lúc thấy thuốc hoặc chữa cho cậu em!

Khắc mỉm cười:

- Thấy thế ai chẳng thương và lo-sợ cho tình-mệnh người mình thân, quý?...

An quàng tay lên lưng Hạnh nhĩa ra bảo mẹ.

- Mẹ ơ, bây giờ con mới tỉnh-ngộ, biết chỉ con quá tội với con, con ăn-năn hối-hận...

Hạnh bịt miệng An không cho nói nữa, và mắng yếu:

- Em bé của anh Quang lại trẻ-con rồi!

Nhưng An gõ tay Hạnh ra để nói tiếp:

- Không có chị con đã thương yêu con hết lòng, không có nhà con với anh Khắc cứu con, và không có bác con rộng lượng coi con như con đẻ, thì có lẽ chẳng bao giờ con lại còn được gặp mẹ...

Hạnh lại cổ bịt mồm An lại; nàng trách:

- Ô hay! sao chị nhiều lời thế? mà sao chị không chia sẻ em?... Nếu chị còn nói đến những truyện ấy nữa thì em giận chị lắm đó!

Bà Phong và Khắc vui mừng ngắm cái cảnh hai chị em thân-ái nhau vô cùng như thế sao một hồi quá tức quá ghét nhau. Bà Phong đoán biết rằng có sự gì lạ-lùng đã xảy ra cho An trong những tháng An bỏ nhà trốn đi, nhưng bà chưa tiện hỏi.

Thấy người nữ-kháo-bộ đến, bà để người ấy trông

nom An, rồi cùng đi với Khắc sang bên phòng bên thăm Quang và ông Đức.

Quang đã ngủ li-li sau khi tỉnh lại được chừng mười phút để cố hồi-trong thấy mặt An! Còn ông Đức thì vẫn chưa tỉnh.

Bà Phong đang hồi truyền viên bác-sĩ thì ông Phong ở lán trong phố đã ra. Mãi đến lúc ấy ông mới ra, vì ông thường bán trống coi cái lán cũ ở đầu phố Chợ-con, còn công việc ở cái lán mới mua lại được hai tháng rày ở phố Cardiot ấy, thì ông để cho bà vợ quá-xuất.

Thấy ông đến, Kềm đang ngồi bên ông Đức, vui-vẻ đứng xuống đất, để bắt chước Khắc chào ông rất lễ phép.

Ông thân-mật đáp lễ lại Khắc và Kềm, nhưng cau mày lại khi nhìn thấy ông Đức và Quang nằm thềm-thiếp trên hai cái giường. Ông bảo vợ:

- Nghe thấy báo rằng vì một nạn xe, con-An đã về đây thì tôi vui vâng, hay sang... Nhưng sao lại có cả hai người này cũng nằm ở đây?

Bà vợ dùng câu nói để đáp lời ông chồng.

- Nghe giọng nói thì hình như mình vẫn còn giận con! Mình không thương nó hay sao?... Mình đã vào thăm nó chưa?

(còn nữa)
VŨ AN-LÃNG

THUỐC LAO ĐÔNG-LINH
236 Đâu phố Cửa Nam

Thuốc lao Đông-Linh
Đầu phố Cửa-Nam,
Đông-bao Việt-Nam I
Ta dùng thường, thức.

Cuộc thi văn của hội Khai-Trí Tiến-Đức

Cuộc thi văn của hội Khai-Trí Tiến-Đức tổ chức vào ngày hội văn mồng 10 tháng 8 ta năm nay có:

1) - Một bài văn ký sự: đầu đề là tiểu sử một vị danh nhân đời Trần (Những văn thơ trích lục và trong bài xuất xứ ở đầu phải đề rõ)

2) - Một bài thơ quốc âm: đầu đề: Vĩnh bà Nguyễn thị Kim ở làng Tỷ-bà (Bắc-Ninh) vợ vua Lê Chiêu Thống; đường luật, ngũ, thất ngôn, tùy dụng, phóng văn.

3) - Một bài thơ hán văn: Cũng đầu đề và thể lệ như bài thơ quốc âm.

4) - Một bài văn lục bát: đầu đề: Ngụ ngôn (từ 20 đến 40 câu)

5) - Một bài luận quốc văn: đầu đề: văn đề hôn nhân

Cuộc thi có 5 bài, ai muốn làm một hay nhiều bài hay cả tùy ý.

Hạn thu quyền thi đến 15 Juille 1943 (14 tháng 6 ta) là hết.

Các bài thường sẽ là những đồ văn phòng và mỹ-thuật.

Các bài gửi sẽ đem bình vào ngày phát thưởng mồng 10 tháng 8 ta (9 Septembre 1943)

AI MUỐN DÙNG THUỐC BỔ CÙNG TÌM THUỐC **sâm nhưng bách bổ Hông - Khê**
75 hàng Bô Hanoi. Mỗi hộp 1\$20

Các nhà hỷ dưng:
PHẦN TRÍ ĐÔNG-DƯƠNG
(Graphite Indochinois)
Mở: Hoàng chí 13 a Hételne chi 13 a Hételne chi 13 a phố Lu Look, đã được công nhận là tôi không kém gì ngoại quốc, công việc cần thận, 32, nhành cường kiện Đông-dương.

SỞ GIAO DỊCH:
Éts. TRỊNH - BÌNH - NHỊ
151 A. Avenue Paul Doumer, Hanoi
Ad. Tel. AN-NHI Hanoi-phong - Tel. 707.
Cần đại lý khắp Đông-dương

Muốn hiểu đến sự đến nhân một danh từ, một thành ngữ, một môn học thuật các bạn cần phải đọc tập tài liệu

BÁCH - KHOA ĐẠI-TỬ - DIỄN QUỐC - HỌC

đón coi tập ĐƯU HỌC của cụ Phạm Quỳnh

CAI A - PHIÊN

Thuốc Tỳ-Nhật Khước Yên Hoàn số 45 giá 1p. ve nhà. 3p50 ve lớn

Vào nhà 1p00 uống từng ngày chỉ bán tại nhà thuốc hoặc các đại-lý để các ông không cần tiền mua luôn một lúc, còn các ông ở ít ít xa chỉ nhân gửi theo chiếc-lịch hóa giao ngân, nghiên năng 7p.00 nghiên nhe 3p00 (để khỏi cái đỡ đang mà hết thuốc). Sám nhưng tuyệt cần 1p50. Thang thuốc tuyệt cần 0p25 và p. tài từ 1/3-tiền trước, ngân phiếu để tên M. Ngô-Vi-Vũ Việt-Long 68 hàng Bô Hanoi.

Cần thêm rất nhiều đại-lý tại khắp Trung, Nam, Bắc xin viết thư về thường lượng.

Chai các phiên vì lệ riêng không dùng trực tiếp muốn biết cần k, xin gửi về 0p07 tem (cổ) làm tiền gửi sẽ có quyền trao đổi tiền, gửi gói 100 trang, nơi đi các bạn trẻ ở khu mới sinh, các phiên, bệnh lý ngựa và các thư thuốc Nhuận-hoan.

Amoriet (Publication créée antérieurement à la loi du 13 décembre 1941)
4, Hebdomadaire du Trung-Bac Tân-Van M
Imprimé chez Trung-Bac Tân-Van M
36, Bd. Henri d'Orléans - Hanoi
Certifié exact l'usage de
Tirage à M. các phiên
L'Administrateur Gérant: Ng. d. VŨC NG